



SABECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN SABECO 2013

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2013





DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA SABECO NĂM 2013

1. Chương trình Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013;
3. Báo cáo Tài chính năm 2012 đã được kiểm toán;
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 và tổng kết nhiệm kỳ I (2008 – 2013), Kế hoạch hoạt động năm 2013 và nhiệm kỳ II (2013 – 2018);
5. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2012 và tổng kết nhiệm kỳ I (2008 – 2013) và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ II (2013 – 2018).
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2012; Dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2013;
7. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2012; Dự kiến tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013;
8. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2013;
9. Tờ trình và nội dung Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của SABECO;
10. Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ mới (2013 – 2018);
11. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
12. Quy chế đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ mới (2013 – 2018).

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 TỔNG CTCP BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Thời gian: 7 giờ 30 ngày 24 tháng 05 năm 2013

Địa điểm: Khách sạn REX - Số 141 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
7h30 – 8h15	<ul style="list-style-type: none"> - Văn nghệ - Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết và phiếu bầu cử 	Ban tổ chức Ban KTTT ĐB
8h15 – 8h25	<ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức ĐH và giới thiệu khách mời - Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa 	Ban tổ chức (MC) Ban KTTT ĐB MC
8h25 - 8h35	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Nhân sự Đại hội: Đoàn chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu - Giới thiệu chương trình Đại hội - Giới thiệu Quy chế làm việc tại Đại hội và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 – 2018 	Chủ tọa
8h35 - 9h15	<p>Các vấn đề báo cáo tại Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013; 2. Báo cáo Tài chính năm 2012 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 và tổng kết nhiệm kỳ I (2008 – 2013), Kế hoạch hoạt động năm 2013 và nhiệm kỳ II (2013 – 2018); 4. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2012 và tổng kết nhiệm kỳ I (2008 – 2013) và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ II (2013 – 2018). <p>Đệ trình Đại hội thông qua các tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2012; Dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2013; 6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2012; Dự kiến tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013; 7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2013; 8. Tờ trình và nội dung Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của SABECO; 9. Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ mới (2013 – 2018). 	Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc Chủ tịch HĐQT Trưởng Ban kiểm soát Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT
9h15 - 09h35	<p>Đại hội tiến hành bầu cử TV HĐQT và TV BKS:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua Danh sách ứng cử viên TV HĐQT và TV BKS + Tiến hành bầu cử 	Ban kiểm phiếu
09h35 - 10h35	<p>Đại hội tiến hành thảo luận & biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013; 2. Báo cáo Tài chính năm 2012 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 và tổng kết nhiệm kỳ I (2008 – 2013), Kế hoạch hoạt động năm 2013 và nhiệm kỳ II (2013 – 2018); 	Chủ tọa

	<p>4. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2012 và tổng kết nhiệm kỳ I (2008 – 2013) và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ II (2013 – 2018).</p> <p>5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2012; Dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2013;</p> <p>6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2012; Dự kiến tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013;</p> <p>7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2013;</p> <p>8. Tờ trình và nội dung Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của SABECO</p>	
10h35 - 11g00	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2013 - 2018) & tờ trình kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2013 - 2018); - Ra mắt HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2013 - 2018). 	Trưởng Ban kiểm phiếu
11h00 - 11h10	- Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước phát biểu ý kiến	Lãnh đạo Bộ công thường
11h10 - 11h15	- Đại diện Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới phát biểu	Đại diện Hội đồng Quản trị mới
11g15 - 11g25	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
11h25 - 11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố bế mạc Đại hội; - Chào cờ. 	Chủ tọa/MC
KẾT THÚC ĐẠI HỘI		

Số: 262/BC - BSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013**

A. TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2012

I. Tổng quan về tình hình năm 2012

- Tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, bất ổn ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng; giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục.

- Cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong ngành Bia để chiếm lĩnh thị trường nội địa đã tác động lớn đến việc tiêu thụ sản phẩm đồng thời yêu cầu Tổng công ty phải nỗ lực, nhanh chóng làm tốt hơn một cách lâu dài, xuyên suốt trong mọi hoạt động để tồn tại và phát triển.

- TCT gặp nhiều khó khăn về tổ chức nhân sự, cơ chế chính sách, marketing, bán hàng.

- Công tác vận tải hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển mạnh mẽ về thị trường, thị phần cũng như khối lượng hàng hóa lớn phải vận chuyển từ Bắc vào Nam (chiếm 22% tổng sản lượng và 38% tổng chi phí).

Đến tháng 6/2012 vẫn chưa phê duyệt KHTC & KH Marketing, đến 30/6 sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 47%, đến 30/9 chỉ đạt 70% so kế hoạch năm. Đứng trước tình hình đó, ban lãnh đạo mới ngay khi nhận nhiệm vụ đã thống nhất tập trung chỉ đạo 4 vấn đề trọng tâm:

1- **Tập trung ổn định tư tưởng nhân sự, tổ chức bộ máy** toàn hệ thống từ Tổng công ty đến Công ty Thương mại; nhanh chóng thực hiện công tác bàn giao; rà soát điều chỉnh một số chính sách thủ tục, quy định không phù hợp với tình hình kinh doanh.

2- **Quyết tâm tổ chức ngay ĐHCĐ để thông qua kế hoạch Tài chính - Marketing**, phê duyệt kế hoạch triển khai Marketing.

3- **Công tác tiêu thụ - thị trường là mặt trận hàng đầu.**

4- **Công tác kỹ thuật-Công nghệ - Chất lượng là nền tảng quyết định sự thành công.**

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 (qua một số chỉ tiêu cơ bản)

Với sự thống nhất cao từ đầu của tập thể lãnh đạo TCT và toàn hệ thống về mục tiêu, ý chí hành động, cùng sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công Thương, nhà phân phối, người tiêu dùng... TCT đã hoàn thành xuất sắc, vượt mức kế hoạch được giao với kết quả kinh doanh như sau:

- Sản lượng SXTT Bia Sài Gòn đạt 1,263 tỷ lít, bằng 104% KH năm, tăng 8% so cùng kỳ.

- Tổng doanh thu đạt 25.698 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch năm, tăng 13% so cùng kỳ.

Trong đó tại Công ty mẹ và Công ty 100% vốn đạt 24.570 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch năm, tăng 9% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 3.648 tỷ đồng, bằng 114% KH năm, tăng 22% so cùng kỳ. Trong đó tại Công ty mẹ và Công ty 100% vốn đạt 3.181 tỷ đồng đạt 105% KH năm, tăng 16% so cùng kỳ.

- Tổng nộp ngân sách đạt 5.238 tỷ đồng, bằng 105% KH năm, tăng 14% so cùng kỳ. Trong đó tại Công ty mẹ và Công ty 100% vốn đạt 3.033 tỷ đồng, bằng 102% so KH, tăng 11% so cùng kỳ.

- Tổng lao động trong hệ thống khoảng 10.000 người, trong đó biên chế là 6.100 người.

- Kim ngạch xuất khẩu BSG đạt 0,89 triệu USD, bằng 100 % kế hoạch năm, tăng 9% so cùng kỳ; kim ngạch XK Cơ khí đạt 5,54 triệu USD, bằng 117% KH năm, tăng 20% so cùng kỳ.

- Tình hình tiêu thụ Rượu đạt 1,86 triệu lít, bằng 94% kế hoạch, tăng 13% so cùng kỳ; Cồn đạt 3,94 triệu lít, bằng 80% kế hoạch, đạt 76% cùng kỳ; NGK đạt 28,8 triệu lít, bằng 76% kế hoạch năm, đạt 76% cùng kỳ. (nguồn báo cáo tài chính hợp nhất Công ty mẹ & công ty con)

Kết quả sản xuất kinh doanh 04 tháng đầu năm 2013

- Sản lượng sản xuất lũy kế 4 tháng 436,14 tr.lít đạt 33% so kế hoạch năm, so cùng kỳ tăng 9%, sản lượng tiêu thụ 400,5 tr.lít đạt 30% so kế hoạch năm, so cùng kỳ tăng 2%.
- Tổng doanh thu đạt 8.285 tỷ đồng đạt 29% so kế hoạch năm, tăng 12% so cùng kỳ.
- Tổng nộp ngân sách đạt 1.827 tỷ đồng, bằng 30 % kế hoạch năm, tăng 11% so cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.068 tỷ đồng, bằng 34 % kế hoạch năm, tăng 15 % so cùng kỳ.
- Xuất khẩu bia Sài Gòn lũy kế 4 tháng đạt 369 ngàn lít, kim ngạch đạt 332 ngàn USD đạt 35% so kế hoạch năm, so cùng kỳ tăng 4%.
- Nước giải khát đạt 12,3 tr.lít đạt 38% so kế hoạch năm, tăng 33% so cùng kỳ.
- Rượu, cồn đạt 1,53 tr.lít, so kế hoạch đạt 22%, bằng 95% so cùng kỳ

III. Đánh giá kết quả hoạt động trên các lĩnh vực:

1. Công tác Marketing – Bán hàng:

- Ban lãnh đạo mới đã quyết tâm triển khai kế hoạch Marketing; chỉ đạo các bộ phận, Công ty TNHH 1 TV TM Sabeco, các TM KV tổ chức thực hiện các chương trình HTBH đúng tiến độ, góp phần hoàn thành vượt mức KH Tiêu thụ 2012. Thị trường khu vực được ổn định, các sản phẩm chủ lực như Bia 355, lon 333 vượt tốc độ tăng trưởng. Tung thành công sản phẩm mới Bia lon Saigon Special.

- Từng bước điều hành hiệu quả sản xuất – tiêu thụ theo vùng thị trường, thời tiết, mùa vụ và sản phẩm trọng tâm trong từng thị trường, góp phần hỗ trợ công tác điều độ sản xuất, tiêu thụ bớt khó khăn.

2. Công tác Vận tải.

- TCT đóng vai trò chủ đạo trong việc điều phối hoạt động vận chuyển, giao nhận, đáp ứng yêu cầu phát triển đồng thời kiểm soát được chi phí, hợp lý hóa bài toán vận tải thông qua việc đa dạng hóa phương tiện, phương thức vận tải, TCT đã yêu cầu Sabetrans xây dựng “bản đồ vận tải”, bước đầu tăng cường vận tải đường biển cho hàng hóa từ Bắc vào Nam nhằm giảm chi phí, áp lực thiếu hàng ra thị trường đặc biệt vào dịp lễ tết và tồn kho không hợp lý.

3. Công tác Kỹ thuật – Công nghệ - Quản lý chất lượng sản phẩm.

- Đã giữ vững được chất lượng sản phẩm thông qua việc hệ thống sản xuất đã tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, chính sách chất lượng của TCT; duy trì hệ thống tài liệu kỹ thuật công nghệ sản xuất BSG theo các tiêu chuẩn ISO 9000, HACCP, ISO 14000

- Đã tăng cường các khóa học chuyên sâu nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật: Brew Master, đào tạo cảm quan trong nước, quốc tế.

- Nhanh chóng khôi phục công nghệ lên men cổ truyền, nuôi cấy thành công chủng men phục vụ kịp thời việc tung thành công các sản phẩm mới cao cấp: Bia lon Saigon Special, Bia chai 333 premium đáp ứng mong đợi của thị trường, NTD sau gần 10 năm không có sản phẩm mới.

4. Công tác Tổ chức – Quản trị - Nhân sự.

- Lần đầu tiên Tổng công ty tổ chức “ Lễ kỷ niệm 35 năm xây dựng và phát triển Bia Saigon” để động viên tinh thần và khơi dậy niềm tự hào của toàn thể CBCNVLĐ.

- Rà soát điều chỉnh kịp thời một số quy trình quản lý thanh toán đáp ứng SXKD.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm, điều chuyển kịp thời một số chức danh cán bộ chủ chốt và đại diện quản lý vốn. Tăng cường phân cấp ủy quyền cho GĐĐH, Trưởng ban để chủ động và nâng cao trách nhiệm của điều hành.

- Thành lập Công ty TNHH 1 TV SG-HT, TCT chuyển giao dự án NM Bia SG-HT cho Công ty chủ động quản lý điều hành và giải quyết khó khăn. Thành lập Sabeco Đông Bắc Bộ, VPDD tại Campuchia. Giải quyết lao động dôi dư tại Hà Tĩnh và Tổng công ty.

- Từng bước rà soát chức năng nhiệm vụ và định hướng đổi mới hệ thống tổ chức quản trị tại Tổng công ty theo hướng công ty niêm yết.

- Tổng rà soát lại định biên lao động toàn hệ thống.

- Chuyển văn phòng đến Tòa nhà Vincom Center B tạo tác phong công nghiệp và điều kiện làm việc tốt cho CBCNV, nâng cấp Văn phòng đại diện Tổng công ty ở 97 Trần Hưng Đạo – Hà Nội tạo hình ảnh xứng với tầm vóc của Sabeco.

5. Công tác Cung ứng vật tư.

- Chốt giá thành công các nguyên liệu, bao bì chính góp phần giảm chi phí đầu vào.
- Nhằm tăng tính **minh bạch, hiệu quả và cạnh tranh** trong công tác mua hàng: lần đầu tiên TCT tổ chức đoàn đánh giá Nhà sản xuất malt trong nước và nước ngoài; chào giá cạnh tranh để mua hàng; tìm kiếm nhà cung cấp có đủ năng lực để bổ sung vào danh sách nhà cung ứng, đảm bảo nguồn cung ứng và tăng tính cạnh tranh về giá, chất lượng.

6. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản.

- Từ tháng 6 -9/2012 đã khẩn trương khởi công những DAXD nhà máy Bia Sài Gòn đã trễ trên 4 năm như Ninh Thuận, Vĩnh Long, dự án di dời mở rộng công suất ở Sóc Trăng, dự án kho chứa nguyên liệu ở Củ Chi.

- Dự án Hà Tĩnh chậm tiến độ do khủng hoảng kinh tế đã được Tổng công ty tập trung chỉ đạo để nấu mẻ bia đầu tiên vào 10/12/2012.

- Phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng NM Bia Củ Chi và NM Bia Nguyễn Chí Thanh. Tái đầu tư Nguyễn Chí Thanh thành NM Xanh trong lòng Thành phố và tiến tới đưa NM thành địa điểm tham quan truyền thống về NM sản xuất Bia lâu đời nhất Việt Nam.

- Triển khai các dự án Bất động sản các khu đất ở Nha Trang; Quảng Ngãi.

7. Công tác Tài chính.

- Nhằm nâng cao tính hiệu quả, minh bạch trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, đáp ứng yêu cầu công bố thông tin của công ty niêm yết, TCT đã thống nhất chủ trương triển khai hệ thống hiện đại hóa quản trị DME (DCS, MES, ERP).

- Chỉ đạo Satraco quản lý chặt chẽ dòng tiền đến các công ty thương mại khu vực.
- Xử lý, thanh lý tài sản tồn đọng, thoái vốn làm hiệu quả hơn cấu trúc tài sản TCT.

B. ĐỊNH HƯỚNG KH SXKD NĂM 2013

I. Một số dự báo ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Sabeco năm 2013:

1. Tình hình phát triển kinh tế xã hội chưa thực sự khả quan, thu nhập thực tế cho tiêu dùng cá nhân tăng trưởng chậm;

2. Tình hình cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt, các Hãng Bia nước ngoài tăng cường đầu tư, tăng vùng sản xuất và truyền thông; đồng thời xuất hiện nhiều Hãng Bia mới tham gia thị trường;

3. Nhà nước có chính sách tăng thuế TTĐB; đang có các quy định và vận động hạn chế sử dụng Bia- Rượu.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ bia các loại đạt 1,361 tỷ lít, tăng 5% so năm 2012. Trong đó Bia Sài Gòn đạt 1,330 lít, tăng 5% so năm 2012.

- Tổng doanh thu đạt 28.162 tỷ đồng, tăng 10% so năm 2012. Trong đó tại Công ty mẹ và công ty 100% vốn đạt 28.174 tỷ đồng, tăng 15% so năm 2012

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 3.238 tỷ đồng, bằng 89% so năm 2012. Trong đó tại Công ty mẹ và công ty 100% vốn đạt 3.261 tỷ đồng, tăng 3% so năm 2012.

- Tổng nộp ngân sách đạt 5.994 tỷ đồng, tăng 14% so năm 2012. Trong đó tại Công ty mẹ và công ty 100% vốn đạt 3.578 tỷ đồng tăng 18% so năm 2012.

- Quan tâm đẩy mạnh công tác xuất khẩu. Phát triển ngành Rượu – NGK.

III. Một số giải pháp cơ bản nhằm thực hiện KH 2013:

1. Công tác Marketing – HTBH.

- Để đáp ứng cạnh tranh, giữ vững thị trường, tăng thị phần, TCT sẽ phải tăng ngân sách Marketing so với năm 2012, tăng tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong lĩnh vực truyền thông, giám sát hiệu quả các chương trình.

- Tập trung công tác truyền thông thương hiệu Bia Saigon. Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu Bia Saigon với thông điệp “BSG niềm tự hào của Việt Nam”.

- Triển khai kế hoạch hỗ trợ bán hàng năm 2013 với thông điệp “BSG đến với người

uống Bia”, hỗ trợ trực tiếp cho nhà phân phối và người tiêu dùng, đẩy mạnh hoạt động PG, các chuỗi sự kiện, lễ hội “Tôi yêu BSG” kết hợp hoạt động tri ân khách hàng.

- Ban hành Quy định quản lý sản phẩm, nhãn hiệu, hệ thống định vị thương hiệu BSG.
- Tăng cường hoạt động xuất khẩu tại các thị trường nước ngoài để quảng bá hình ảnh, thương hiệu Bia Sài Gòn.

2. Công tác bán hàng.

– Đẩy mạnh công tác bán hàng đối với các sản phẩm được thị trường ưa chuộng, đạt mức tăng trưởng từ 2-5%, đẩy mạnh bán hàng với các sản phẩm cao cấp để thực hiện chiến lược tăng doanh thu, tung thành công một sản phẩm mới cao cấp trong năm 2013.

– Quy hoạch các nhà phân phối nhằm xây dựng hệ thống chiến lược hiệu quả, gắn bó lâu dài với TCT, đưa sản phẩm trực tiếp vào các kênh tiêu thụ hiện đại như siêu thị, nhà hàng tiệc cưới; có chính sách hỗ trợ phù hợp nhà phân phối, nhà hàng, quán truyền thống.

– Chất lượng sản phẩm phải đi đôi với chất lượng dịch vụ để đảm bảo tính cạnh tranh. Đây là nhiệm vụ sống còn của công tác Marketing – Bán hàng và phải trở thành ý thức trong từng cán bộ công nhân viên.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

3. Công tác Vận tải.

– Năm 2013 để tiếp tục tối ưu hóa hoạt động vận tải và đáp ứng năng lực vận tải phải xây dựng “bản đồ vận tải tối ưu” nhằm không chỉ kiểm soát về mặt địa lý mà còn ứng dụng các phương tiện vận tải khác, sử dụng đường thủy, đường sắt để giảm chi phí. Bên cạnh đó chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống kho hàng làm nhiệm vụ trữ hàng theo khu vực.

4. Công tác Kỹ thuật – Công nghệ - Quản lý chất lượng sản phẩm.

– Năm 2013 mục tiêu là năm “**Vì chất lượng BSG**”, TCT phải tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng bằng các biện pháp:

✓ Tổ chức huấn luyện, nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn thể CBCNV trong việc chung tay bảo vệ chất lượng hàng hóa, dịch vụ sản xuất, vận tải, kho, bán hàng và NTD.

✓ Có biện pháp xử lý nghiêm khắc các đơn vị không tuân thủ và chỉ giao kế hoạch sản xuất cho các đơn vị sản xuất theo tiêu chí tuân thủ việc đảm bảo chất lượng sản phẩm xuất hàng.

✓ Yêu cầu các nhà máy sản xuất BSG tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cấp máy móc thiết bị theo hướng hiện đại, đồng bộ, thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

✓ Thành lập Bộ phận điều độ sản xuất trung tâm, Bộ phận cảm quan của Tổng công ty tại các đơn vị HTSX.

✓ Đầu tư nâng cấp trung tâm kiểm nghiệm của TCT ngang tầm khu vực. Nghiên cứu thiết lập hệ thống KSCL ở Miền Bắc, Miền Trung.

– Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng KHCN tiên tiến của thế giới để cải tiến quy trình công nghệ như các đề tài nghiên cứu khoa học về Shelf life, chủng men, phương án công nghệ sản xuất Bia cao cấp.

– Thực hiện tiết kiệm năng lượng trong toàn bộ hệ thống sản xuất, văn phòng và áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng của Nhật trong sản xuất.

5. Công tác Tổ chức – Quản trị - Nhân sự.

– Quy hoạch, đào tạo, điều động, bổ nhiệm nhân sự đủ trình độ, kinh nghiệm, đạo đức và có tâm huyết; rà soát, định biên tổng thể nguồn nhân lực; xem xét chính sách hỗ trợ tốt đối với lao động nghỉ việc, dôi dư.

– Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chính sách tiền lương, tiền thưởng trong toàn hệ thống gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc. Từng bước triển khai trả lương theo vị trí công việc hợp lý, phù hợp với việc sắp xếp tổ chức.

– Tập trung giải quyết lao động dôi dư trên cơ sở có chính sách hỗ trợ phù hợp.

– Trọng tâm lựa chọn, bổ nhiệm và đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận.

– Tuyển dụng, ký hợp đồng trả lương với GDDH SX tại các NM và nhà phân phối

chiến lược. Tuyển dụng cán bộ giỏi chuyên môn phục vụ công tác Marketing, Bán hàng, Công nghệ Thông tin, “Logistic”.

– Tăng cường công tác Thanh tra – Pháp chế. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử của TCT đáp ứng sự minh bạch trong văn hóa doanh nghiệp.

6. Công tác Cung ứng vật tư.

– Năm 2013, phải kiểm soát chặt chẽ biến động giá cả nguyên vật liệu và định mức kinh tế kỹ thuật để kiểm soát chi phí đầu vào, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cán bộ tham gia quá trình mua hàng. Sửa đổi bổ sung để ban hành quy chế mua hàng hoá- dịch vụ.

– Quy hoạch xây dựng hệ thống kho nguyên vật liệu.

7. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản.

– Rà soát quy hoạch tổng thể các nhà máy sản xuất bia theo hướng đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị và loại bỏ những nhà máy không đạt yêu cầu. Đầu tư phần mềm quản lý hệ thống sản xuất MES, nối kết quản lý trung tâm của TCT.

– Quy hoạch và triển khai đầu tư hệ thống kho hàng hóa cho thị trường và kho nguyên liệu dự trữ theo vùng để phục vụ kinh doanh theo thời vụ.

– Triển khai mục tiêu đầu tư hệ thống nhân men ở 3 khu vực ở NM Bia NCT, Củ Chi, và Hà Tĩnh.

8. Công tác Tài chính.

– Đề ra các giải pháp để phấn đấu đạt LN trước thuế từ bằng đến cao hơn 2012;

– Hoàn tất Thiết chế tài chính, xác lập phân cấp quyền hạn rõ ràng giữa công ty mẹ và công ty con, của người đại diện quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác trong việc quản lý.

– Tiếp tục chỉ đạo Satraco quản lý chặt chẽ dòng tiền đến các công ty CP khu vực.

– Tiếp tục quyết liệt xử lý, thanh lý tài sản tồn đọng, thoái vốn làm hiệu quả hơn cấu trúc tài sản TCT.

– Năm 2013 triển khai thu hợp lý một phần chi phí làm thị trường đối với các đơn vị hợp tác sản xuất.

9. Từng bước phát triển ngành Rượu – NGK.

– Bổ sung nguồn lực để phát triển ngành Rượu – NGK. Để thực hiện chủ trương này, TCT thành lập Ban nghiên cứu Rượu – NGK để xây dựng chiến lược phát triển rõ nét hơn.

10. Một số công việc khác.

– Tiếp tục đảm bảo, tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, chăm lo đời sống cho CBCNV.

– Thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ nạn nhân thiên tai với thông điệp “SABECO chung tay vì cộng đồng”.

– Triển khai phù hợp việc quản lý, khai thác các tài sản, bất động sản của Tổng công ty.

Với những kết quả đã đạt được, những bài học đã đúc kết, Bia Sài Gòn sẽ nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013 cho mục tiêu “Vì một SABECO minh bạch – hiệu quả - đoàn kết để phát triển bền vững”, không ngừng phát triển để BSG luôn là niềm tự hào của NGƯỜI VIỆT NAM.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

Số tham chiếu: 60876373/15504823/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày từ trang 5 đến trang 59 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Mai Việt Hùng Trần
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Mai Việt Hùng Trần

Mai Việt Hùng Trần
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0048/KTV

Lê Vũ Trường

Lê Vũ Trường
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: N.1588/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 4 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.676.817.559.264	6.194.392.270.456
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.662.187.658.746	1.410.978.368.482
111	1. Tiền		1.083.635.664.758	915.292.409.011
112	2. Các khoản tương đương tiền		578.551.993.988	495.685.959.471
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	3.918.140.380.162	2.601.076.200.595
121	1. Đầu tư ngắn hạn		3.918.140.380.162	2.601.077.588.401
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(1.387.806)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		801.980.805.938	765.742.990.688
131	1. Phải thu khách hàng	6	451.474.148.693	489.602.809.991
132	2. Trả trước cho người bán	7	227.508.353.272	180.379.110.845
135	3. Các khoản phải thu khác	8	151.258.969.891	147.642.951.838
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(28.260.665.918)	(51.881.881.986)
140	IV. Hàng tồn kho		1.204.046.078.268	1.233.110.295.550
141	1. Hàng tồn kho	10	1.234.270.495.168	1.264.651.827.781
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10	(30.224.416.900)	(31.541.532.231)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		90.462.636.150	183.484.415.141
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		8.229.815.737	10.748.726.103
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.016.076.050	63.459.739.670
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11	45.238.196.809	81.932.819.645
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	12	22.978.547.554	27.343.129.723

BẢNG CÂN ĐÒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		10.047.796.325.774	10.376.653.414.401
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		34.300.000	34.300.000
218	1. Phải thu dài hạn khác		34.300.000	34.300.000
220	II. Tài sản cố định		6.415.117.397.433	6.566.673.547.932
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	4.379.409.796.360	4.755.742.695.852
222	Nguyên giá		6.933.484.439.921	6.925.554.395.216
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.554.074.643.561)	(2.169.811.699.364)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	14	550.467.361	643.504.093
225	Nguyên giá		930.367.350	930.367.350
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(379.899.989)	(286.863.257)
227	3. Tài sản cố định vô hình	15	1.653.219.859.924	1.643.894.994.627
228	Nguyên giá		1.697.098.906.476	1.679.779.359.141
229	Giá trị khấu trừ lũy kế		(43.879.046.552)	(35.884.364.514)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	381.937.273.788	166.392.353.360
240	III. Bất động sản đầu tư	17	34.989.855.736	37.132.669.002
241	1. Nguyên giá		43.191.991.722	43.191.991.722
242	2. Giá trị khấu trừ lũy kế		(8.202.135.986)	(6.059.322.720)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	18	2.431.618.984.808	2.361.471.311.555
252	1. Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh		1.706.330.547.689	1.582.339.408.244
258	2. Đầu tư dài hạn khác		1.179.166.243.433	1.283.732.292.281
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(453.877.806.314)	(504.600.388.970)
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.166.035.787.797	1.357.240.657.430
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	19	1.117.350.676.282	1.304.254.280.667
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	36.3	35.110.112.811	48.464.014.232
268	3. Tài sản dài hạn khác		13.574.998.704	4.522.362.531
269	VI. Lợi thế thương mại	20	-	54.100.928.482
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		17.724.613.885.038	16.571.045.684.857

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		6.366.628.158.880	6.145.576.717.233
310	I. Nợ ngắn hạn		4.755.889.214.818	4.614.656.307.035
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	21	210.314.172.125	136.686.637.318
312	2. Phải trả người bán	22	1.439.557.003.035	1.522.867.716.120
313	3. Người mua trả tiền trước	23	33.313.514.145	17.296.202.410
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24	757.009.214.309	758.170.950.537
315	5. Phải trả người lao động		119.068.014.891	163.395.348.102
316	6. Chi phí phải trả	25	250.673.528.760	269.618.922.497
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	26	1.742.909.185.776	1.634.505.001.304
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		203.044.581.777	112.115.528.747
330	II. Nợ dài hạn		1.610.738.944.062	1.530.920.410.198
333	1. Phải trả dài hạn khác	27	161.368.150.729	143.456.504.358
334	2. Vay và nợ dài hạn	28	1.444.579.823.358	1.387.463.905.840
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.3	4.790.969.975	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		10.563.394.954.705	9.533.468.835.725
410	I. Vốn chủ sở hữu	29	10.563.357.554.705	9.533.468.835.725
411	1. Vốn cổ phần		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
414	2. Cổ phiếu quỹ		(34.805.701.097)	(33.770.714.866)
416	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		41.308.215.762	41.543.104.759
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		279.330.566.551	247.258.547.733
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		474.398.735.808	349.362.639.068
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		4.632.531.750	4.632.531.750
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.385.681.345.931	2.511.630.867.281
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		37.400.000	-
432	1. Nguồn kinh phí		37.400.000	-
439	C. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	30	794.590.771.453	892.000.131.899
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		17.724.613.885.038	16.571.045.684.857

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÁC CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VNĐ)	28.003.759.000	12.084.270.853
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VNĐ)	3.315.222.653	1.776.582.749
3. Ngoại tệ các loại:		
- Đô la Mỹ (US\$)	668.177	493.980
- Euro (EUR)	16.961	10.417



Trần Thị Lệ
Người lập



Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.1	25.128.015.475.599	22.313.188.526.307
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	31.1	(3.338.921.619.143)	(3.020.422.208.626)
10	3. Doanh thu thuần	31.1	21.789.093.856.456	19.292.766.317.681
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	32, 35	(16.878.420.456.052)	(15.224.618.428.273)
20	5. Lợi nhuận gộp		4.910.673.400.404	4.068.147.889.408
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	31.2	476.818.196.793	436.090.989.519
22	7. Chi phí tài chính	33	(331.594.899.384)	(316.672.253.699)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(220.885.644.969)</i>	<i>(244.555.695.890)</i>
24	8. Chi phí bán hàng	35	(1.311.824.212.854)	(1.067.550.758.817)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	35	(382.234.883.052)	(364.035.519.200)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.361.837.601.907	2.755.980.347.211
31	11. Thu nhập khác	34	93.235.305.429	47.702.499.712
32	12. Chi phí khác	34	(57.543.488.565)	(43.219.546.190)
40	13. Lợi nhuận khác	34	35.691.816.864	4.482.953.522
45	14. Phần lợi nhuận từ các công ty liên kết, liên doanh	18.2	250.186.012.712	235.650.042.129
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.647.715.431.483	2.996.113.342.862
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36.2	(843.396.658.571)	(688.823.741.006)
52	17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	36.3	(18.636.320.173)	36.921.479.602
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.785.682.452.739	2.344.211.081.458
61	<i>Trong đó:</i> <i>18.1. Lợi ích của các cổ đông thiểu số</i>		<i>119.128.693.084</i>	<i>65.776.508.340</i>
62	<i>18.2. Lãi thuộc về các cổ đông của công ty mẹ</i>		<i>2.666.553.759.655</i>	<i>2.278.434.573.118</i>
70	19. Lãi trên cổ phiếu <i>- Lãi cơ bản và lãi suy giảm</i>	37		3.556

Trần Thị Lệ
Người lập

Nguyễn Tiên Dũng
Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc



Ngày 15 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.647.715.431.483	2.996.113.342.862
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và khấu trừ (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	35	510.331.764.144	502.810.166.298
03	(Hoàn nhập) trích lập các khoản dự phòng		(75.641.082.957)	82.061.200.281
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(1.149.567.332)	(3.941.378.669)
05	Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư và mua thêm lợi ích từ các cổ đông thiểu số		6.796.536.377	6.698.959.026
05	Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng, đầu tư trái phiếu và cho vay		(397.631.223.460)	(385.840.742.365)
05	Lãi từ các công ty liên kết, liên doanh	18.2	(250.186.012.712)	(235.650.042.129)
05	Thu nhập cổ tức	31.2	(27.130.607.306)	(26.663.659.760)
05	Lãi từ thanh lý tài sản cố định và bất động sản đầu tư		(1.726.308.232)	(8.864.014.023)
06	Chi phí lãi vay	33	220.885.644.969	244.555.695.890
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.632.264.574.974	3.171.279.527.411
09	Tăng các khoản phải thu		(129.184.172.040)	(190.309.411.236)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		34.122.916.681	(319.168.899.552)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(354.169.413.876)	1.006.491.921.370
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		210.232.937.872	(112.241.583.135)
13	Tiền lãi vay đã trả		(227.615.183.074)	(249.979.973.770)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	36.2	(766.525.238.069)	(762.931.082.641)
15	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		37.400.000	-
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.596.337.407)	(149.553.273.662)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.394.567.485.061	2.393.587.224.785

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(424.205.617.811)	(816.195.564.546)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		8.404.630.758	13.769.232.273
23	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(1.279.962.791.761)	(403.932.127.958)
24	Thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		30.000.000.000	212.703.644.444
25	Tiền chi để đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(76.274.286.534)	(16.206.594.653)
26	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		118.243.262.817	27.352.587.844
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		652.695.007.706	629.470.034.415
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(971.099.794.825)	(353.038.788.181)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Nhận vốn góp của các cổ đông thiếu số		455.000.000	-
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ		(1.131.380.000)	(282.270.000)
33	Tiền vay đã nhận		421.722.697.020	554.124.275.714
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(233.960.111.120)	(697.791.844.659)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.359.344.605.872)	(2.015.814.693.941)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.172.258.399.972)	(2.159.764.532.886)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		251.209.290.264	(119.216.096.282)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.410.978.368.482	1.530.125.874.272
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi tiền tệ		-	68.590.492
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.662.187.658.746	1.410.978.368.482

Trần Thị Lệ
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng
Kê toán trưởng

Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc



Ngày 15 tháng 4 năm 2013

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 VÀ KẾT THÚC NHIỆM KỲ I;
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ NHIỆM KỲ II CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SABECO**

-----***-----

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) năm 2013 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và quốc tế vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn; sự cạnh tranh rất mạnh trên thị trường đồ uống nói chung và đặc biệt sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường Bia.

Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá hoạt động năm 2012, thông qua kế hoạch 2013, cũng là dịp để nhìn lại và đánh giá quá trình phát triển của Tổng công ty trong 5 năm qua, kể từ Đại hội đồng cổ đông đầu tiên khi SABECO chính thức trở thành Tổng Công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đồng thời định hướng phát triển SABECO trong 5 năm tới.

PHẦN THỨ NHẤT

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012 VÀ
NHIỆM KỲ I (2008 - 2013)**

Kể từ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập - tháng 4/2008, đến nay Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) đã trải qua chặng đường 5 năm xây dựng và phát triển. Tại Đại hội đồng cổ đông lần này, Hội đồng quản trị tổng kết lại quá trình thực hiện nhiệm kỳ I (2008 – 2013), cụ thể như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2008 - 2013

Có thể khẳng định. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2008 - 2013 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ các kỳ Đại hội đồng cổ đông giao, dù vẫn còn những tồn tại nhất định.

Hội đồng quản trị đã thực hiện trách nhiệm theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SABECO với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Chúng tôi xin điểm lại một số nội dung chính trong hoạt động giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ I.

1. Ngày 07/4/2008, Đại hội đồng cổ đông thành lập được tổ chức chính thức chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Tổng công ty cổ phần. Là năm đầu tiên chuyển đổi mô hình hoạt động, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiều thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, cụ thể:

- Ban hành Quy định tạm thời phân cấp quản lý trong Công ty mẹ; bổ nhiệm tạm thời 06 Giám đốc điều hành Tổng công ty; tổ chức lại Công ty TNHH MTV Thương mại SABECO (Satraco), thành lập các CTCP Thương mại SABECO Khu vực thuộc Satraco để công tác tiêu thụ được hiệu quả; thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (Mesab) chuyên trách việc sửa chữa, bảo trì hệ thống các nhà máy sản xuất Bia.

- Chỉ đạo sâu sát để hoàn thành việc đầu tư một số nhà máy sản xuất Bia mới, như: Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam, Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi, Nhà máy Bia Sài Gòn – Phú Lý (thay thế Nhà máy Bia Sài Gòn – Hà Nam), Nhà máy Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Nhà máy Bia Sài Gòn – Hà Nội, Nhà máy Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh mới.

- Đầu tư mở rộng, nâng công suất một số nhà máy hiện hữu như: Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi, Nhà máy Bia Sài Gòn – Đaklak, Nhà máy Bia Sài Gòn – Quy Nhơn, Nhà máy Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

Tuy nhiên, do chỉ có 8 tháng hoạt động theo mô hình CTCP và còn bỏ ngỏ trong quản trị, điều hành nên hoạt động quản trị chưa đạt được những kết quả khả quan.

2. Năm 2009, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các công việc để từng bước hoàn thiện công tác quản trị, điều hành thống nhất trong hệ thống, cụ thể:

- Đã ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Quy chế làm việc của Ban điều hành, Quy chế tuyển dụng; Quy định về chính sách mua nguyên vật liệu chính... Đồng thời, tiếp tục xây dựng các quy chế khác tạo khung pháp lý cho các hoạt động của SABECO.

- Thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị để tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc điều hành chính sách chung của toàn hệ thống SABECO.

- Chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán cho Công ty mẹ, 02 Công ty 100% vốn và Báo cáo tài chính hợp nhất. Điều này đã làm cho tính thống nhất trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cũng như bước đầu kiểm soát được dòng tiền của Công ty mẹ và công ty con 100% vốn.

- Tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư các dây chuyền, thiết bị hiện đại cho Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh; thực hiện Dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi lên 264 triệu lít/năm; chuyển Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh về Tổng công ty triển khai và quản lý.

- Từng bước triển khai chủ trương của Chính phủ về việc giảm đầu tư ngoài ngành, SABECO đã thực hiện chủ trương giải thể Quỹ Đầu tư SABECO – SBF1 và thoái vốn tại CTCP Quản lý quỹ SABECO.

3. Năm 2010, bên cạnh việc giám sát, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo thực hiện một số chính sách lớn như:

- Ban hành Tuyên bố Tâm nhìn, Sứ mạng, An toàn vệ sinh thực phẩm và Bảo vệ môi trường, các giá trị cốt lõi và những nguyên tắc cơ bản của SABECO. Điều này đã định hướng chiến lược phát triển của SABECO cũng như thể hiện cam kết trách nhiệm của SABECO đối với cộng đồng, xã hội, người tiêu dùng trong hoạt động kinh doanh.

- Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế : ISO 9001-2008, ISO 14000, HACCP tại Tổng công ty và các nhà máy trực thuộc.

- Ban hành Quy chế quản lý Tài chính và nhiều quy chế, quy định tạo khung pháp lý cho hoạt động quản lý tài chính tại Công ty mẹ, các công ty con và Người đại diện quản lý vốn tại các doanh nghiệp khác.

4. Năm 2011, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong tổ chức và hoạt động xuất phát từ nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo và đã hoàn thành một số dự án trọng điểm như :

- Nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi lên 264 triệu lít, Dự án đầu tư thay mới các dây chuyền, thiết bị hiện đại cho Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh được đưa vào hoạt động và đem lại hiệu quả cao.

- Tiếp tục triển khai xây dựng Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh;

- Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện và giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp có vốn góp của SABECO. Đây là quy chế đầu tiên quy định thống nhất về cách thức quản lý các khoản đầu tư cũng như đối với Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác.

- Mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008 tại Công ty TNHH MTV Thương mại SABECO, Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO, Công ty CP Vận tải giao nhận Bia Sài Gòn và các CTCP Thương mại SABECO khu vực.

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NĂM 2012

1. Đặc điểm tình hình năm 2012 của SABECO

Năm 2012 là năm có nhiều biến động đối với tổ chức và hoạt động của SABECO, tháng 5/2012, Bộ Công Thương đã thông qua Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thay đổi chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty.

Với phương châm “Vi một SABECO minh bạch – hiệu quả – đoàn kết để phát triển bền vững”; với sự “thành tâm – đồng tâm – quyết tâm”, Ban lãnh đạo mới vừa quyết liệt thay đổi tư duy làm việc cũ, liên tục tạo những chuyển biến mới trong nhận thức và hành động từ công tác hành chính, văn phòng đến các hoạt động sản xuất và đặc biệt là hoạt động Marketing và Hỗ trợ bán hàng...

Với sự thống nhất cao của Ban lãnh đạo mới và của cả Hội đồng quản trị, cùng sự quan tâm chỉ đạo sâu sát thường xuyên của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Ban Cán sự, lãnh đạo Bộ, Đảng Ủy Khối DNTW tại Tp.HCM, các cơ quan ban ngành TW, địa phương, cơ quan thông tấn báo chí, bạn hàng, nhà phân phối, người tiêu dùng và sự đồng tâm, thống nhất về mục tiêu, ý chí và hành động của toàn hệ thống, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, tạo được đà cho những năm tiếp theo.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH NĂM 2012	GHI CHÚ
1	Sản lượng SX và TT	Tr.lít	1.263	Hợp nhất
2	Doanh thu	Tỷ đồng	25.698	Hợp nhất
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.648	Hợp nhất
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.786	Hợp nhất

Có được kết quả nêu trên là do Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo các lĩnh vực mang tính quyết định đến hiệu quả kinh doanh, thậm chí có thể coi là sống còn trong tình hình hiện tại của Tổng công ty và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

2.1. Công tác quản trị - điều hành:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với rất nhiều nỗ lực và sự dũng cảm, bước đầu Tổng công ty đã hợp nhất được hệ thống SABECO: từ Thương mại đến Vận tải; đây hai lĩnh vực mà trong nhiều năm qua Tổng công ty chưa kiểm soát được. Điều này đã có hiệu ứng lớn lao trong việc điều hành công tác tiêu thụ, giảm tình trạng “mất liên lạc” giữa Vận tải và Tiêu thụ.

2.2. Công tác Marketing – Bán hàng:

- Với mục tiêu “Thương mại là mặt trận hàng đầu”, Hội đồng quản trị đã tập trung vào thương hiệu “Bia SAIGON”; đồng thời, quyết liệt chỉ đạo các bộ phận, Công ty TNHH 1 TV TM Sabeco, các CTCP Thương mại SABECO khu vực tổ chức thực hiện các chương trình Marketing – Hỗ trợ bán hàng đúng tiến độ; đặc biệt là việc giành lại thị trường Miền Trung, góp phần hoàn thành vượt mức KH 2012.

- Tung thành công sản phẩm mới Bia SAIGON Special lon, Bia chai 333 Premium, Bia lon Saigon Lager đáp ứng mong đợi của thị trường, Người tiêu dùng sau gần 10 năm SABECO không có sản phẩm mới.

- Chỉ đạo điều hành sản xuất – tiêu thụ theo vùng thị trường, thời tiết, mùa vụ và sản phẩm trọng tâm đối với từng thị trường, góp phần hỗ trợ công tác điều độ sản xuất, tiêu thụ bớt khó khăn.

- Làm việc với 10 CTCP Thương mại SABECO khu vực; tổ chức chuỗi Hội nghị khách hàng với các Nhà Phân phối cấp 1, 2, 3 trên khắp cả nước để giải quyết kịp thời tâm tư nguyện vọng, khó khăn từ thị trường và có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

2.3. Công tác Vận tải

- Hội đồng quản trị đã yêu cầu Sabetrans xây dựng “bản đồ vận tải”, tăng cường vận tải đa phương thức nhằm giảm chi phí, áp lực thiếu hàng ra thị trường; đặc biệt vào dịp Lễ, Tết và tồn kho không hợp lý.

2.4. Công tác Kỹ thuật – Công nghệ - Quản lý chất lượng sản phẩm

- Đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, chính sách chất lượng của TCT; duy trì hệ thống tài liệu kỹ thuật công nghệ sản xuất BSG theo các tiêu chuẩn ISO 9000, HACCP, ISO 14000

- Tăng cường các khóa học chuyên sâu nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật: Brew Master, đào tạo cảm quan trong nước, quốc tế.

- Chỉ đạo việc khôi phục công nghệ lên men cổ truyền và nuôi cấy thành công chủng men mới phục vụ kịp thời việc tung thành công các sản phẩm mới cao cấp: Bia lon Saigon Special, Bia chai 333 Premium.

2.5. Công tác Tổ chức - Nhân sự

- Lần đầu tiên Tổng công ty tổ chức “ Lễ kỷ niệm 35 năm xây dựng và phát triển Bia Saigon” để động viên tinh thần và khơi dậy niềm tự hào của toàn thể CBCNVLĐ. Ngày 06 tháng 6 sẽ là ngày truyền thống Bia Saigon được tổ chức hàng năm.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm, điều chuyển kịp thời một số chức danh cán bộ chủ chốt và đại diện quản lý vốn.

- Thành lập Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh và TCT chuyển giao dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh cho Công ty để chủ động quản lý điều hành.

- Thành lập thêm CTCP Thương mại Sabeco Đông Bắc Bộ để phát triển khu vực thị trường Đông Bắc và Tây Bắc Bộ.

- Thành lập Văn phòng đại diện SABECO tại Campuchia để từng bước khai thác thị trường đang lên cũng là cơ sở bước đầu trong chiến lược quốc tế hóa Thương hiệu Bia SAIGON.

- Đã bước đầu điều chỉnh được chính sách lương thưởng theo vị trí công tác và năng suất lao động để khuyến khích lao động có trình độ cao.

- Định hướng đổi mới hệ thống tổ chức quản trị tại Tổng công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng có quy mô lớn.

- Chuyển văn phòng đến Tòa nhà Vincom Center B tạo tác phong công nghiệp và điều kiện làm việc tốt cho CBCNV, tạo hình ảnh xứng với tầm vóc của SABECO.

2.6. Công tác Cung ứng nguyên vật liệu

- Chỉ đạo sát việc chốt giá các nguyên liệu, bao bì chính kịp thời nên đã góp phần giảm chi phí đầu vào.

- Tổ chức các đoàn đánh giá Nhà sản xuất malt trong nước và nước ngoài; tích cực tìm kiếm nhà cung cấp có đủ năng lực để bổ sung vào danh sách nhà cung ứng, đảm bảo nguồn cung ứng và tăng tính cạnh tranh về giá, chất lượng.

2.7. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản

- Khẩn trương khởi công những dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Ninh Thuận, Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long, dự án di dời mở rộng công suất Nhà máy Sài Gòn - Sóc Trăng, triển khai Dự án kho chứa nguyên liệu ở Củ Chi.

- Đưa Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh vào hoạt động sản xuất.

- Phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng Nhà máy Bia Củ Chi và Nhà máy Bia Nguyễn Chí Thanh. Tái đầu tư Nguyễn Chí Thanh thành Nhà máy Xanh trong lòng Thành phố và tiến tới đưa NM thành địa điểm tham quan truyền thống về Nhà máy sản xuất Bia lâu đời nhất Việt Nam.

- Triển khai các dự án Bất động sản các khu đất ở Nha Trang, Quảng Ngãi sau nhiều năm trì hoãn.

- Đã rà soát và đưa ra phương án xử lý đối với các Dự án bất động sản đã không thể triển khai trong nhiều năm qua như: Dự án số 6 Hai Bà Trưng, 66 Tân Thành, số 3 Thi Sách và số 4 Thái Văn Lung...

2.8. Công tác quản trị Tài chính.

- Nhằm nâng cao tính hiệu quả, minh bạch trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và đáp ứng yêu cầu đối với công ty đại chúng có quy mô lớn, Hội đồng quản trị đã triển khai xây dựng hệ thống hiện đại hóa quản trị DME (DCS, MES, ERP) và thành lập Ban Quản lý dự án để triển khai.

- Chỉ đạo xây dựng “Thiết chế Tài chính” để thực hiện việc quản trị tài chính tại Tổng công ty cũng như tại các công ty con được hiệu quả.

- Chỉ đạo Satraco quản lý chặt chẽ dòng tiền đến các CTCP Thương mại khu vực. Xử lý, thanh lý tài sản tồn đọng, thoái vốn làm hiệu quả hơn cấu trúc tài sản TCT.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NHIỆM KỲ I (so với năm 2007)

Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM						%
		TH 2007	TH 2008	TH 2009	TH 2010	TH 2011	TH 2012	2012/2007
A	B	1	2	3	4	5	6	8=6/1
1. Sản lượng SX và TT								
-Bia SG các loại	Tr.lít	656	775	895	1,096	1,200	1,263	193%
-NGK các loại	Tr.lít	40.41	38.73	35.37	40.73	37.84	28.78	71%
-Rượu các loại	Tr.lít	2.44	4.80	3.80	1.86	1.65	1.86	76%
-Cồn các loại	Tr.lít	1.33	3.49	4.47	4.38	5.18	3.94	295%
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8,810	9,748	16,303	20,273	22,797	25,698	292%
Trong đó: tại Công ty mẹ	Tỷ đồng	8,009	9,232	6,952	9,664	10,864	11,676	146%
3. Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	1,012	1,171	2,030	3,518	2,996	3,648	360%
Trong đó: tại Công ty mẹ	Tỷ đồng	735	840	852	2,672	2,201	2,573	350%
4. Lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ đồng	779	909	1,701	2,771	2,344	2,786	357%
Trong đó: tại Công ty mẹ	Tỷ đồng	561	778	848	2,593	2,186	2,482	443%
5. Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2,188	6,413	6,413	6,413	6,413	6,413	293%
6. Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7,296	6,425	7,951	7,977	9,533	10,563	156%
Trong đó: tại Công ty mẹ	Tỷ đồng	7,074	6,491	7,306	7,433	8,893	9,765	138%
7. Tổng tài sản	Tỷ đồng	10,565	12,945	15,170	15,850	16,571	17,725	168%
Trong đó: tại Công ty mẹ	Tỷ đồng	9,244	10,796	10,855	11,190	11,622	12,736	138%
8. TSLN/VCSH	%	12%	14%	27%	43%	37%	43%	357%
9. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,710	4,078	4,889	4,098	4,395	5,344	197%
Trong đó: tại Công ty mẹ	Tỷ đồng	2,198	2,308	1,923	1,924	2,103	2,273	103%
10. TL bq/người/tháng (Cty mẹ)	Triệu đồng	9.0	10.3	14.8	15.8	17.9	18.9	210%

Ghi chú: Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, ngân sách lấy từ nguồn Báo cáo tài chính Hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2013.

III. NHỮNG TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những tồn tại, hạn chế

Mặc dù hoạt động SXKD năm 2012 cũng như của Nhiệm kỳ I đạt được những kết quả tốt, thương hiệu SABECO được nhiều khách hàng, nhà đầu tư quan tâm, song với tinh thần vươn lên không ngừng và trách nhiệm cao trước các cổ đông, HĐQT nghiêm túc kiểm điểm trước Đại hội đồng cổ đông những tồn tại, khuyết điểm, hạn chế như:

❖ Thực hiện chu trương Cổ phần hóa tại các Công ty thành viên chưa phù hợp, kể cả thời kỳ trước khi CPH Tổng công ty, như việc chuyển quản lý vốn từ Tổng công ty về Công ty con đối với phần vốn góp tại CTCP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn và các CTCP Thương mại SABECO Khu vực, đã làm chia cắt hệ thống SABECO và giảm sức mạnh của Tổng công ty trong quản lý, điều hành toàn hệ thống.

❖ Việc thành lập mới hoặc góp vốn thành lập các công ty chưa phù hợp như: Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (MESAB), CTCP Bao bì kho bãi Bình Tây; CTCP Nước khoáng Đa Kai; đặc biệt là việc góp vốn thành lập các Công ty để khai thác các khu đất của SABECO đã không đạt hiệu quả như: CTCP Bất động sản SABECO, CTCP Thương mại Đầu tư Tân Thành.

❖ Tình trạng tồn đọng, tài sản tồn kho từ trước CPH Tổng công ty vẫn không được xử lý gây khó khăn cho công tác tài chính hiện tại.

❖ Công tác đầu tư tại một số Dự án chưa được tính toán hợp lý và quản lý tốt nên hiệu quả chưa cao.

❖ Chưa thực hiện được niêm yết cổ phiếu SABECO.

❖ Công tác quản lý điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn nhưng vẫn chưa đạt được sự quyết liệt cần thiết, chưa tạo được tính hệ thống và sự nhất quán trong quản lý, điều hành của toàn hệ thống.

❖ Công tác Lập kế hoạch và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh vẫn chưa bám sát được thực tế, chưa phân tích nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch để kịp thời có biện pháp giải quyết phù hợp.

❖ Công tác khai thác, mở rộng thị trường của hệ thống các Công ty CP Thương mại Khu vực còn rất hạn chế, thụ động.

❖ Nguồn nhân lực có chất lượng cao còn hạn chế, thiếu nhiều những vị trí công tác có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn cao; thu nhập NLD mang tính bình quân trong nhiều năm qua nên chưa thu hút được nhiều lao động giỏi, cán bộ có kinh nghiệm, năng lực tốt, tâm huyết.

❖ Chế tài xử lý vi phạm chưa thực sự quyết liệt và hữu hiệu nên vẫn chưa khắc phục được tình trạng lập kế hoạch chưa sát với thực tế làm hạn chế tính chủ động trong điều hành và tổ chức sản xuất; chưa cương quyết xử lý với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm...

2. Nguyên nhân:

- *Thứ nhất:* Sự bất đồng quan điểm trong quản lý và điều hành khi chuyển đổi mô hình hoạt động từ DNNN sang Tổng công ty cổ phần.

Sự bất đồng quan điểm trong thời gian dài của lãnh đạo cao cấp đã ảnh hưởng rất lớn đến định hướng chiến lược của Tổng công ty cũng như việc điều hành thống nhất trong toàn hệ thống; điều này đã làm cho hoạt động giữa các đơn vị trong hệ thống, thậm chí là các bộ phận, các khâu trong Tổng công ty bị “mất liên lạc”, thậm chí là tình trạng “cát cứ”, không

chấp hành chỉ đạo của Tổng công ty đã làm cho hiệu quả kinh doanh của Hệ thống SABECO giảm rất nhiều.

Song song với đó, hàng loạt các cuộc thanh tra, điều tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền không chỉ ảnh hưởng đến công việc của các đơn vị có liên quan mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý và hiệu quả làm việc của toàn thể CBCNV.

- *Thứ hai:* Cơ chế quản lý, điều hành đã có nhiều thay đổi song vẫn còn tồn tại một số vấn đề mang tính lịch sử; chưa nhận thức đúng tính chất cạnh tranh của thị trường khi Cung đã vượt Cầu trong ngành Bia; hoạt động Marketing – Hỗ trợ bán hàng trong nhiều năm qua cơ bản vẫn theo cơ chế cũ nên chưa phản ứng đúng với sự cạnh tranh khốc liệt của Thị trường Bia.

- *Thứ ba:* Cơ cấu tổ chức các Công ty trong hệ thống còn bất cập, gồm cả các công ty 100% vốn, công ty con trên 51% vốn, công ty liên kết và các đơn vị hợp tác sản xuất; hơn nữa, lại có sự sở hữu chéo giữa các công ty trong hệ thống nên hiệu năng của các quyết định quản trị chưa cao, vai trò của Tổng công ty nhiều trường hợp còn mờ nhạt

- *Thứ tư:* Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ điều hành, quản lý thiếu năng động, quyết liệt, chưa tạo được môi trường gắn kết, phối hợp giữa các bộ phận.

- *Thứ năm:* Công tác quản lý Tài chính của Tổng công ty còn lạc hậu, đặc biệt là quản lý dòng tiền và tính hiệu quả của đầu tư tài chính.

- *Thứ sáu:* Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường Bia, hàng loạt các Hãng Bia lớn trên thế giới đã, đang và sẽ hiện diện nhiều tại Việt Nam. Với tiềm lực kinh tế hùng mạnh; kinh nghiệm quản lý và cạnh tranh hàng trăm năm nên đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của SABECO. Trong khi đó, quy định về chi phí marketing, quảng cáo của các Doanh nghiệp trong nước không vượt quá 10% chi phí phát sinh trong kỳ đã càng làm cho hoạt động kinh doanh của SABECO bị ảnh hưởng.

3. Bài học kinh nghiệm

Do đặc thù là doanh nghiệp hoạt động mang tính đa ngành nghề: Bia, Rượu, NGK, Bao bì, Vận tải,... bao gồm từ sản xuất, vận tải đến tiêu thụ trải dài trên toàn quốc; Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con nên việc tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành phải rất cụ thể, sâu sát, quyết liệt và chủ động, đặc biệt là công tác Giám sát vận doanh. Quá trình điều hành, quản lý phải theo hệ thống vừa trực tuyến để kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất – kinh doanh, vừa theo chức năng để tăng cường công tác quản lý, giám sát và hỗ trợ công tác bán hàng; chế độ thông tin, báo cáo phải được duy trì đều đặn và có tính hệ thống. Khi phát hiện các vấn đề bất cập, thiếu sót cần phải nghiên cứu, xem xét và có biện pháp giải quyết kịp thời, triệt để, phải đặt lợi ích chung của Tổng Công ty là trọng tâm để xử lý các vấn đề.

Yếu tố thành công thể hiện ở sự đổi mới tư duy làm việc trong chỉ đạo, điều hành thể hiện bằng tính hành động cao thông qua các hoạt động sâu sát thực tế từ cơ sở. Đồng thời, thực hiện công khai, minh bạch thông tin về chủ trương, thống nhất công tác lãnh đạo điều hành toàn hệ thống.

Tính hành động cao, quyết liệt đã tạo nên không khí làm việc mới và sự phối hợp tốt hơn trong hệ thống. Việc này phải được tiếp tục thực hiện trong năm 2013 và những năm tiếp theo để phát huy hết sức năng động - sáng tạo của hệ thống.

Với mô hình SABECO hiện nay và để tiếp tục phát triển bền vững, hiệu quả trong thời gian tới, cần tiếp tục củng cố, hoàn thiện các cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng cán bộ lãnh đạo và có các chế tài hữu hiệu. Theo đó, việc đưa vào vận hành các mô hình quản trị hiện đại là hết sức bức thiết, trong đó, Dự án DME (bao gồm DCS, MES, ERP) cần được đặt lên hàng đầu.

Cùng với công tác đổi mới quản trị, vấn đề xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tổ chức sinh hoạt chung sẽ có ý nghĩa to lớn.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2013-2018) VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

I. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHIỆM KỲ II:

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng hợp tác vẫn là xu hướng chủ đạo trong hội nhập kinh tế quốc tế ngày nay. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch cho Nhiệm kỳ II phải thể hiện được xu hướng phát triển bền vững cho SABECO. Do đó, Hội đồng quản trị xác định các kế hoạch lớn như sau:

1. Thực hiện Đề án Tái cấu trúc Tổng Công ty theo hướng hiệu quả, hiện đại, minh bạch.
2. Đề nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện chủ trương Cổ phần hóa, lựa chọn Đối tác chiến lược để SABECO nhanh chóng trở thành công ty niêm yết.
3. Quốc tế hóa thương hiệu Bia SAIGON.
4. Đưa SABECO trở thành Tổng công ty có hệ thống quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả bằng hệ thống quản trị DME.
5. Tập trung xử lý và triển khai một số Dự án Bất động sản; giải quyết dứt điểm các tồn đọng về tài sản, tài chính của các năm qua, nhất là thời kỳ thực hiện CPH.
6. Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp để SABECO phát triển bền vững và có trách nhiệm cao với cộng đồng, xứng đáng với Thương hiệu quốc gia nhiều năm qua.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

Để thực hiện Kế hoạch lớn nêu trên, năm 2013 được xem là năm bản lề quan trọng, khởi động quá trình thay đổi, có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển của SABECO giai đoạn mới. Theo đó, năm nay sẽ tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

1. Thông qua Đề án Tái cấu trúc Tổng công ty. Trong đó, chú trọng đến việc quản trị - điều hành mang tính thống nhất trong toàn hệ thống, nhất là công tác Sản xuất - Vận tải - Tiêu thụ dựa trên nền tảng đã thực hiện từ năm 2012.

2. Khởi động Dự án DME và khẩn trương triển khai giai đoạn 1 của Dự án.
3. Khởi động dự án xây dựng Văn hóa doanh nghiệp dựa trên truyền thống Bia SAIGON cộng với sự thay đổi để phát triển bền vững.
4. Triển khai các chương trình lớn của Hội đồng quản trị như:
 - ❖ Về thông tin liên lạc và quản trị hệ thống:
 - Khẩn trương triển khai Dự án hoàn thiện hệ thống quản trị DME, bao gồm ba module: DCS, MES và ERP. Hiện dự án đang triển khai và dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2015-2016. Khi Dự án này hoàn thiện sẽ giúp cho việc quản trị, điều hành trên toàn hệ thống SABECO đạt hiệu quả tối ưu.
 - Hội đồng quản trị phải sát sao và quyết liệt để Dự án được triển khai theo từng giai đoạn và hoàn thành đúng kế hoạch.
 - ❖ Về Quản trị Tài chính:
 - Thực hiện các biện pháp cần thiết để việc quản lý dòng tiền của toàn hệ thống có hiệu quả.
 - Khẩn trương hoàn thiện Dự án “Thiết chế Tài chính” và đưa vào sử dụng trong quý II/2013.
 - Giảm sở hữu chéo giữa các Công ty thành viên trong hệ thống và chuyển về Tổng công ty quản lý trực tiếp.
 - Sử dụng một Công ty kiểm toán độc lập cho toàn hệ thống.
 - ❖ Về công tác xây dựng Thương hiệu – Marketing – Hỗ trợ bán hàng:
 - Đẩy mạnh công tác xây dựng Thương hiệu Bia SAIGON.
 - Ban hành chủ trương các Công ty con, công ty liên kết và hợp tác sản xuất đóng góp kinh phí để tăng cường công tác marketing – hỗ trợ bán hàng.
 - Hạn chế tiến đến chấm dứt sản xuất Bia không thuộc nhãn hiệu Bia SAIGON của các Công ty thành viên.
 - ❖ Về công tác vận tải: Để bảo đảm công tác vận tải phục vụ tốt nhất cho sản xuất và tiêu thụ; trong đó việc đưa sản phẩm đi và đưa vỏ chai kết về cũng như thời gian hàng trên đường đi vẫn còn tốn nhiều thời gian. Đồng thời, chi phí vận tải hiện chiếm đến 15% giá thành sản phẩm. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện việc nâng tỉ lệ vốn tại CTCP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn hoặc thành lập thêm Công ty về Vận tải và Giao nhận để bảo đảm sự kiểm soát của Tổng công ty đối với lĩnh vực này.
 - ❖ Về quản lý chất lượng sản phẩm:
 - Nhằm thực hiện có hiệu quả việc quản lý chất lượng của toàn bộ các nhà máy Bia trong hệ thống, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo việc thành lập một số Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng NVL đầu vào và Sản phẩm đầu ra để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về ATVSTP.
 - Tăng cường việc kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các Nhà máy sản xuất Bia làm cơ sở đánh giá chất lượng và điều tiết sản lượng nhận hàng.

❖ Về công tác đầu tư: Hiện năng lực sản xuất của SABECO đã đáp ứng khá tốt cho hệ thống tiêu thụ. Tuy nhiên, để bảo đảm tính ổn định cao và ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm Bia, Hội đồng quản trị đã ban hành chủ trương đầu tư chiều sâu cho các nhà máy, gồm: đầu tư thêm các máy móc, thiết bị hiện đại và đầu tư thay thế các thiết bị xuống cấp.

❖ Về việc quản lý Người đại diện và các đơn vị hợp tác sản xuất Bia SAIGON:

- Tăng cường công tác quản lý Người đại diện nhằm bảo đảm tính khả thi giữa trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ, quyền lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người đại diện để hoạt động của Người đại diện cũng như của Công ty thành viên đạt kết quả và đi đúng định hướng phát triển của Tổng công ty.

- Người đại diện phải trình cho Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính cho năm tiếp theo. Thời gian trình: chậm nhất là tháng 11 của năm báo cáo.

- Thống nhất chủ trương để Tổng giám đốc Tổng công ty sử dụng quyền điều tiết Kế hoạch sản lượng sản xuất đã giao đối với các Công ty thành viên tương ứng với việc chấp hành các chủ trương, chỉ đạo khác của Tổng công ty.

II. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN KẾ HOẠCH NĂM 2013

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH NĂM 2013	GHI CHÚ
1	Sản lượng SX và TT	Tr.lít	1.330	Hợp nhất
2	Doanh thu	Tỷ đồng	28.162	Hợp nhất
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.238	Hợp nhất
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.303	Hợp nhất

IV. III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua, Hội đồng quản trị đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

1. Tạo sự chuyển biến lớn trong công tác kế hoạch từ nhận thức đến hành động, từ cán bộ lãnh đạo đến cán bộ quản lý và người lao động. Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch được HĐQT giao đều phải được kiểm soát việc thực hiện mục tiêu, có giải pháp quyết liệt, linh hoạt và sáng tạo. Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch là thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng bộ phận, đơn vị và của lãnh đạo đơn vị.

2. Phải quyết liệt hơn trong công tác tổ chức – nhân sự: hoàn thiện quy định và nghiêm túc thực hiện về trách nhiệm – quyền hạn – quyền lợi và kỷ luật. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng một cách hiệu quả.

3. Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, chuyên nghiệp, tiếp thu các tri thức quản trị hiện đại.

4. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đầu tư theo chiều sâu và nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của thị trường.

5. Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư, các đơn vị có tiềm lực trong và ngoài nước... để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2012 và Nhiệm kỳ I sau Cổ phần hóa (2008-2013), Kế hoạch hoạt động năm 2013 và định hướng hoạt động cho Nhiệm kỳ II (2013-2018) của Hội đồng quản trị SABECO. Căn cứ vào đặc điểm tình hình của từng năm, từng thời kỳ, Hội đồng quản trị sẽ đề ra các giải pháp cụ thể để chỉ đạo Ban điều hành và toàn hệ thống bảo đảm mục tiêu đúng như ***Tuyên bố Tầm nhìn, Sứ mạng, An toàn vệ sinh thực phẩm và Bảo vệ môi trường, các giá trị cốt lõi và những nguyên tắc cơ bản của SABECO*** nhằm xây dựng **Thương hiệu Bia SAIGON** xứng đáng là **Thương hiệu Quốc gia nhiều năm qua và mang tầm vóc quốc tế**.

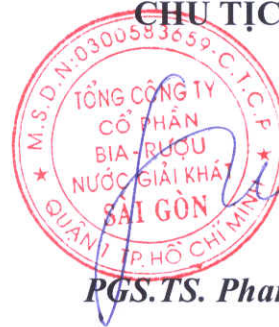
Kính trình Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Phan Đăng Tuất





TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty mẹ và hệ thống Sabeco. Căn cứ kết quả tổng kết hoạt động quản trị điều hành và tình hình Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua.

Ban Kiểm soát xin trình báo cáo với Đại hội đồng cổ đông hoạt động của BKS, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá về hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2012.

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát tiến hành thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Sabeco, cụ thể:

- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban điều hành định kỳ của Tổng giám đốc, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Kiểm soát luôn sẵn sàng và kịp thời có ý kiến thảo luận về phương hướng hoạt động, tham mưu xây dựng chính sách, thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thường xuyên theo dõi, có ý thức rà soát xem xét góp ý về tính hợp lý hợp pháp, trình tự thủ tục của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT (kể cả những nghị quyết gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT), các quyết định của Ban điều hành, nhằm bảo đảm sự hợp lý, đúng đắn và vì quyền lợi của cổ đông Sabeco.
- Ban kiểm soát đã cố gắng nỗ lực hoạt động, hợp tác chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành, thể hiện vai trò chức năng của mình trong việc phát hiện vấn đề, góp phần ngăn chặn rủi ro.
- Chú trọng tổ chức thu thập thông tin và thẩm tra xác minh thông tin một cách cẩn trọng, phân tích đánh giá kỹ lưỡng. Trên cơ sở đó đưa ra ý kiến góp ý, gửi văn bản cho lãnh đạo hoặc những cá nhân có trách nhiệm của Sabeco. Sẵn sàng chỉ ra những sai sót, hoặc chưa phù hợp pháp luật nhằm chỉnh sửa.
- BKS tiến hành soát xét định kỳ báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng quý, thống nhất nhận định đánh giá và xác định lựa chọn trọng tâm ưu tiên cho nhiệm vụ kiểm soát. Tham gia giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động, có ý kiến kịp thời bảo đảm thực thi đúng chế độ chính sách, công bằng để người lao động yên tâm làm việc, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo mức được quyết định bởi HĐQT và được phê chuẩn của ĐHĐCĐ. Mức chi cụ thể đã trình bày trong báo cáo quyết toán riêng trình Đại hội.



II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Trên cơ sở soát xét báo cáo tài chính năm, đã thống nhất tại cuộc họp BKS ngày 06/05/2013. Ban Kiểm soát nhất trí các số liệu trong báo cáo tài chính 2012 đã được Kiểm toán, thống nhất với những ý kiến đánh giá của Công ty Kiểm toán Ernst & Young (E & Y).

Dưới đây xin trình bày tóm tắt một vài chỉ tiêu chính giúp quý vị cổ đông tiện theo dõi, đối chiếu:

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH TÓM TẮT Năm tài chính kết thúc 31/12/2012

Đơn vị: Đồng Việt Nam

	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
1.1	Tổng tài sản :	12.735.567.383.958	17.724.613.885.038
	<i>Tài sản ngắn hạn:</i>	5.236.977.533.618	7.676.817.559.264
	Trong đó: - Tiền và tương đương tiền	60.696.050.038	1.662.187.658.746
	- Đầu tư ngắn hạn	3.140.000.000.000	3.918.140.380.162
	- Phải thu ngắn hạn	1.669.738.981.339	801.980.805.938
	- Tồn kho	316.077.783.327	1.204.046.078.268
	<i>Tài sản dài hạn</i>	7.498.589.850.340	10.047.796.325.774
	Trong đó: - Tài sản cố định	3.278.914.540.359	6.415.117.397.433
	- Bất động sản đầu tư		34.989.855.736
	- Đầu tư tài chính dài hạn	3.679.783.324.518	2.431.618.984.808
	- Tài sản dài hạn khác	539.891.985.463	1.166.035.787.797
1.2	Nợ phải trả	2.970.410.052.312	6.366.628.158.880
	Trong đó: Nợ ngắn hạn	2.918.807.736.312	4.755.889.214.818
	Nợ dài hạn	51.602.316.000	1.610.738.944.062
1.3	Vốn chủ sở hữu	9.765.157.331.646	10.563.394.954.705
	Tr.đó: Vốn điều lệ	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
	Cổ phiếu quỹ	-	(34.805.701.097)
	Chênh lệch tỷ giá	-	41.308.215.762
	Quỹ đầu tư phát triển	119.538.616.040	279.330.566.551

100
 NG
 CỘ
 BIA
 100
 SÀ
 1/11

	Quỹ dự phòng tài chính	400.620.343.533	474.398.735.808
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	4.632.531.750
	Lợi nhuận chưa phân phối	2.832.186.512.073	3.385.681.345.931
1.4	Lợi ích cổ đông thiểu số		794.590.771.453
1.5	KẾT QUẢ KINH DOANH.		
	Doanh thu bán hàng thuần	7.443.405.747.242	21.789.093.856.456
	Lợi nhuận gộp	633.825.370.975	4.910.673.400.404
	Doanh thu hoạt động tài chính:	2.495.152.047.457	476.818.196.793
	Trong đó :Doanh thu từ đầu tư		
	Chi phí tài chính	84.325.832.422	331.594.639.384
	Trong đó: Chi phí lãi vay		
	Chi phí bán hàng	389.926.002.894	1.311.824.212.854
	Chi phí quản lý	88.395.542.300	382.234.883.052
	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	2.566.330.040.816	3.361.837.601.907
	Thu nhập khác	10.182.382.025	93.235.305.429
	Chi phí khác	3.404.732.068	57.543.488.565
	Lãi/lỗ từ công ty liên kết liên doanh	-	250.186.012.712
	Lợi nhuận trước thuế	2.573.107.690.773	3.647.715.431.483
	Lợi nhuận sau thuế	2.481.878.956.272	2.785.682.452.739
	Trong đó: Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	-	119.128.693.084
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông sabeco	2.481.878.895.272	2.666.553.759.655

(Số liệu đầy đủ chi tiết xin quý vị cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young).

Công ty TNHH Ernst & Young (gọi tắt là E&Y) đã nhận xét rằng báo cáo tài chính của Sabeco (kể cả báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2012.

Chúng tôi ghi nhận về tính đầy đủ, rõ ràng, hợp lý của số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính kiểm toán, thực hiện bởi E & Y.

Công tác kế toán có tiến bộ nhiều so với những năm trước, tuy nhiên, báo cáo tài chính vẫn còn chậm, chưa đáp ứng kịp theo thời hạn yêu cầu. Phần thuyết minh của báo cáo chưa đầy đủ, một vài chỗ còn sơ sài.

Kết quả kinh doanh của toàn Tổng công ty phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2012 cho thấy khá tốt. Tổng doanh thu đạt 25.128 tỷ đồng, vượt 8,39% so KH và tăng 12,6% so với năm trước. Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 2.785,7 tỷ vượt 16,67% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, EPS đạt 4.161 đ/cp.

Kết quả kinh doanh tại Tổng công ty mẹ cho thấy sản lượng bia tiêu thụ đạt 1,263 tỷ lít, vượt 1,04% so với kế hoạch đăng ký lần đầu, tăng 5,34% so với thực hiện năm trước. Tổng doanh thu tăng 8,89%, doanh thu thuần tăng 9,4% trong khi giá vốn hàng bán chỉ tăng 8,6%. Tổng công ty đã có một bước điều chỉnh giá bán đối với một số mặt hàng bia trong năm 2012. Tuy nhiên theo chúng tôi, giá bán vẫn còn quá thấp, sẽ rất khó khăn trong việc đảm bảo một tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng khi Tổng công ty buộc phải chấp nhận chi phí lớn cho marketing, để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh quyết liệt (đang diễn ra) ở hiện tại và tương lai.

Tình hình tài chính của Sabeco phạm vi toàn Tổng công ty nhìn chung là khá ổn, các cân đối tài chính cơ bản đều đảm bảo. Riêng vị thế tài chính của Công ty mẹ đã trở nên mạnh mẽ, đang nắm giữ lượng tiền mặt quá dồi dào. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn tại 31/12/2012 ($h = 1,76$) thậm chí hệ số thanh toán nhanh $h > 1$. Phải chăng, chính điều kiện tài chính quá vô tư này là lí do khiến thiếu sự quan tâm cần thiết đối với vấn đề quản lý công nợ phải thu.

III. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

1. HĐQT đã tiến hành một số phiên họp định kỳ, thông qua các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho điều hành Tổng công ty. Trong năm (tính từ sau Đại hội cổ đông lần trước tới nay) HĐQT đã tổ chức một số cuộc họp, ban hành 41 nghị quyết HĐQT, trong đó 38 Nghị quyết thông qua lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản.
2. HĐQT đã quan tâm và bắt tay tiến hành chương trình tái cấu trúc Tổng công ty. Đây là sự khác biệt căn bản so với những năm trước, lẽ ra đã phải tiến hành sớm hơn. Đề án thiết lập hệ thống LME đang được hoạch định, một dự án đầy tham vọng trong việc nâng cấp Tổng công ty trở thành một công ty hiện đại, có nền quản trị tiên tiến, hiệu quả và minh bạch hứa hẹn kết quả cụ thể trong vòng 3 tới 5 năm tới (theo kế hoạch). Trước mắt, bước sang đầu năm 2013 HĐQT đã có một bước sắp xếp tổ chức và nhân sự trung và cao cấp theo yêu cầu mới.
3. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc rất quan tâm đến vấn đề thị trường, coi công tác "tiêu thụ là mặt trận hàng đầu", chấp nhận tăng chi phí cho các chương trình Marketing, thực hiện một cách liên tục, dồn dập và quyết liệt, tạo hiệu ứng mạnh mẽ về hình ảnh của Bia Saigon trong công chúng khắp cả nước.
4. Thành lập mới công ty CP Thương mại Đông bắc, Văn phòng đại diện tại Phnompenh làm nhiệm vụ đẩy mạnh tiêu thụ và thị trường, đang xúc tiến thăm dò thị trường Nam Trung quốc...
5. Đã bắt tay vào nghiên cứu sửa đổi điều lệ Tổng công ty cho phù hợp với quy mô, đặc điểm của Sabeco đáp ứng yêu cầu cho nhiệm kỳ mới, trình quý vị cổ đông thông qua tại kỳ họp này.
6. Ban điều hành cơ bản thực thi nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ. Chú trọng công tác quản trị sản xuất, xiết chặt

- định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, giảm bớt chi phí quản lý so năm trước.
7. Các Nhà máy Bia đang hoạt động ổn định đảm bảo nguồn cung sản phẩm cho thị trường. Tổng công ty đặc biệt chú trọng chất lượng và năm nay có tiến bộ lớn trong việc cải thiện độ ổn định chất lượng sản phẩm bia, giữ uy tín sản phẩm với người tiêu dùng. Với một địa bàn rộng, có nhiều Nhà máy ở các vùng miền khác nhau việc bảo đảm đồng đều và ổn định chất lượng sản phẩm không phải là điều dễ dàng.
 8. Tổng công ty tiếp tục khởi công xây dựng mới Nhà máy Bia Sài Gòn Ninh Thuận, Nhà máy Bia Sài Gòn Vĩnh Long và Nhà máy Bia Sài Gòn Sóc Trăng (mới), lần lượt tới cuối năm 2013 các nhà máy sẽ đi vào hoạt động với công suất tăng thêm 150 triệu lít bia lon, bên cạnh việc đầu tư mở rộng thêm dây chuyền chiết bia lon tại Nhà máy bia Củ chi, Nhà máy Bia Sài Gòn Quảng Ngãi...
 9. Tổng công ty cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư XDCB, có ý thức chấp hành trình tự thủ tục về đầu tư, tuân thủ đầu thầu và công tác thanh quyết toán vốn đầu tư.

Đó là những mặt tích cực nổi bật đã làm được trong năm qua.

Bên cạnh đó, còn một vài điểm cần làm tốt hơn, chúng tôi xin góp ý:

1. HĐQT đã mạnh dạn quyết định dành cho hoạt động Marketing một ngân sách khá lớn (riêng ngành Bia toàn hệ thống chỉ trên 500 tỷ, kế hoạch 2013 là gần 1.000 tỷ), điều này là rất mạnh dạn, cần thiết và nên làm trong tình hình cạnh tranh quyết liệt như hiện nay. Kế hoạch marketing cần được hoạch định một cách chi tiết kỹ lưỡng và bài bản hơn, xác định rõ ràng mục tiêu cụ thể cần đạt được và qua đó tổ chức đánh giá kết quả đạt được để rút kinh nghiệm làm cho hiệu quả hơn.
2. Cần quan tâm xem xét đánh giá hiệu quả của hoạt động đầu tư ra ngoài, nhiều công ty được thành lập nhiều năm không hoạt động hoặc đang hoạt động rất kém hiệu quả mà chưa tích cực xem xét cơ cấu lại. Cần đẩy mạnh thoái vốn khỏi những nơi này, tập trung vào những khu vực sinh lời cao, sử dụng hiệu quả đồng vốn.
3. Tình hình kiểm soát và thu hồi nợ của Tổng công ty vẫn còn có những vấn đề mà chưa được khắc phục. Nhiều khoản công nợ tồn đọng đã nhiều năm, chưa được xử lý dứt điểm.

Kiến nghị:

1. Kiến nghị Bộ Công Thương sớm có kế hoạch bán bớt phần vốn Nhà nước để đưa Tổng công ty trở thành Công ty cổ phần đại chúng thực thụ, tạo điều kiện cho hiện đại hóa quản trị và minh bạch. Tổng công ty có tiềm lực về tài chính, hoàn toàn làm chủ về kỹ thuật, tự tin về trình độ công nghệ, đang chiếm ưu thế về thị trường nội địa... chỉ thiếu đội ngũ những nhà quản trị chuyên nghiệp, chậm trễ sẽ mất đi cơ hội phát triển. Việc sớm thoái vốn Nhà nước sẽ giúp thanh khoản cho cổ phiếu Sabeco, giá cổ phiếu sẽ tăng, Sabeco sẽ lớn nhanh về quy mô và gia tăng về hiệu quả, nộp Ngân sách Nhà nước sẽ nhiều hơn.
2. Kiến nghị Bộ Công Thương quan tâm có ý kiến bảo vệ ngành sản xuất Bia, một lĩnh vực giải khát thông dụng theo thông lệ quốc tế, đang là nguồn thu ngân sách quan trọng. Bia không phải rượu cồn mà gây hại cho sức khỏe.

3. Kiến nghị Tổng công ty cần chú ý đến tính chất phân bố sản xuất công nghiệp trong việc xây dựng mới các Nhà máy bia ở các địa phương, cho phù hợp với nhu cầu và yếu tố vận tải.
4. Cần có chính sách hỗ trợ phù hợp, đúng pháp luật đối với một số công ty con mà Tổng công ty nắm giữ tỷ trọng vốn lớn, giúp các Công ty này nhanh chóng vượt qua tình hình khó khăn tài chính ở hiện tại.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS 2013.

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua, chúng tôi xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2013, cụ thể:

1. Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với qui định của Pháp luật.
3. Phối hợp Phòng Kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị của Tổng công ty và các công ty con theo đúng các qui trình, qui phạm quy định.
4. Xây dựng kế hoạch tăng cường đi xuống cơ sở, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến góp ý tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đông Việt Trung



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2013

BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2008 - 2013

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông.

Được sự tính nhiệm của các quý vị cổ đông, chúng tôi đã được bầu vào Ban kiểm soát của Tổng Công ty nhiệm kỳ I (2008 – 2013), chúng tôi gồm có :

- Ông Đồng Việt Trung : Trưởng ban
- Ông Chung Trí Dũng : Ủy viên
- Ông Đỗ Minh Toàn : Ủy viên

Trong nhiệm kỳ vừa qua, chúng tôi đã cùng nhau thực thi nghiêm túc các chức trách nhiệm vụ của mình theo luật định, được quy định tại các điều 121, 123, 124 Luật Doanh nghiệp, được quý vị cổ đông giao phó, quy định tại điều lệ của Tổng Công ty.

Chúng tôi tiến hành công việc kiểm soát theo kế hoạch cho từng quý, năm và thường xuyên theo dõi kiểm tra nắm bắt tình hình thông qua việc rà soát xem xét các báo cáo tài chính, xem xét việc thực hiện chấp hành chế độ kê toán của Tổng công ty. Chúng tôi đã có mặt tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp điều hành của Tổng giám đốc.

Ban Kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp BKS định kỳ hoặc bất thường khi xét thấy cần thiết, nhằm xem xét thảo luận đánh giá tình hình một cách nghiêm túc và thận trọng.

Kết quả:

Trong điều kiện nhân lực của BKS có giới hạn, với một Tổng công ty có quy mô khá lớn, bao gồm tới 23 công ty con (sở hữu trên 51% vốn), 02 nhà máy trực thuộc, 21 công ty liên doanh liên kết (tính đến thời điểm 31/12/2012), một Trung tâm Đào tạo - Nghiên cứu công nghệ đồ uống và thực phẩm, chưa kể các khoản đầu tư tài chính khác ra ngoài ngành. Chúng tôi chọn giải pháp không “tham bát bỏ mâm”, với phương châm “bỏ cái nhỏ nắm cái lớn”, không qua đi sâu vào sự vụ vụ vật thuộc điều hành, mà tập trung trọng tâm vào lĩnh vực vĩ mô, quan trọng, cốt lõi của Tổng công ty.

Trên tinh thần và phương châm hoạt động đó, chúng tôi đã nhận diện được những vấn đề còn tồn tại, có nhiều ý kiến xây dựng góp ý trực tiếp với lãnh đạo Tổng công ty. Ngoài ra chúng tôi đã phát hành các văn bản góp ý, khuyến cáo về các mặt còn thiếu sót, có yếu tố rủi ro.



Sau đây là một số văn bản chủ yếu:

- Năm 2009: Báo cáo gửi HĐQT góp ý về những tồn tại của công tác kế toán tài chính một năm sau khi Tổng công ty chuyển sang cổ phần hóa. Góp ý về cơ cấu tổ chức bộ máy và hệ lụy tiêu cực của mô hình chủ tịch HĐQT giữ quyền đại diện pháp luật, kiến nghị sửa đổi điều lệ, trao quyền đại diện pháp luật về cho Tổng giám đốc điều hành, kiến nghị rà soát đánh giá và cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính, đầu tư ra ngoài ngành kém hiệu quả, đặc biệt là quỹ đầu tư Sabeco (BF1).

- Năm 2010: Ban Kiểm soát gửi HĐQT phản ánh và kiến nghị cụ thể về các nội dung: phân bổ giá trị lợi thế thương mại, trích lập các khoản dự phòng, xác định và hạch toán đối với hàng nhập khẩu bị thiếu hụt...mà công tác tài chính kế toán thực hiện còn thiếu sót. Đối với vấn đề quản trị điều hành, BKS cũng góp ý, kiến nghị về các vấn đề lớn: vấn đề tái cấu trúc công ty, vấn đề quản lý giám sát vốn đầu tư ra ngoài nơi những Công ty đang có vấn đề về tài chính và rủi ro; Vấn đề về các dự án đầu tư địa ốc Sabeco cũng như chấn chỉnh việc quản lý sử dụng đất đai đối với lô đất 66 Tân thành và lô đất số 4 Thi sách, số 3 Thái văn Lung; Vấn đề hoạt động của Trung tâm đào tạo Sabeco...

- Năm 2011: Ban Kiểm soát gửi văn bản khuyến cáo cho HĐQT, trình bày những nội dung pháp lý liên quan mà chủ trương cho công ty Sabecoland thuê tư vấn triển khai đầu tư dự án tại số 6 Hai Bà Trưng theo tinh thần Nghị quyết số 07/2011/NQLYK-HĐQT đã ban hành ngày 14/04/2011 của HĐQT Sabeco là không phù hợp, sẽ không thể thực hiện được. Sau đó, chủ trương này đã được HĐQT quyết định hủy bỏ, giúp tránh một khoản chi “tạm ứng”, mà sẽ là khoản công nợ không thể thu hồi (lên tới hàng triệu USD).

Hoặc, Ban Kiểm soát tiến hành thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại điều 123 khoản 5 Luật Doanh nghiệp: kiểm tra xem xét theo yêu cầu của cổ đông lớn về những nội dung được yêu cầu:

- Ngày 21 tháng 09 năm 2010 Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kết luận và trả lời cho bộ phận Quản lý vốn Nhà nước theo yêu cầu “**kiểm tra việc ban hành và thực hiện nghị quyết của chủ tịch HĐQT sabeco**” đúng thời hạn quy định (công văn yêu cầu số 24/2010/CV-BPQLVNN đề ngày 08/09/2010) và được thừa nhận báo cáo có chất lượng tốt và khách quan.

- Ngày 01 tháng 12 năm 2011 Ban Kiểm soát thực hiện việc xem xét đánh giá và đưa ra quan điểm chính thức về các vụ việc: Các hợp đồng mua malt trong nước, việc đầu tư mua cổ phiếu PVI, các hợp đồng với công ty quảng cáo Vạn Tính Anh Minh, theo yêu cầu tại công văn 47/2011/CV-BPQLVNN, giúp làm rõ vấn đề có vi phạm pháp luật hay không. Ý kiến đánh giá của BKS được coi là một ý kiến tham khảo quan trọng, giúp làm rõ vấn đề và bảo vệ được lẽ phải trước ý kiến trái chiều của các cơ quan bảo vệ pháp luật, đi đến kết luận cuối cùng sau này: đình chỉ điều tra vụ án tại Sabeco.

Ngoài ra, BKS còn tham gia góp ý, kiến nghị thời kịp thời với Ban điều hành nhiều nội dung tác nghiệp quan trọng khác.

Khuyết điểm - Tồn tại:

- Chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm theo đúng quyền hạn luật định, còn e ngại và có lý do về nhân lực, nguồn lực có giới hạn.

- Với Tổng công ty (Sabeco), Nhà nước đang nắm giữ gần 90% vốn sở hữu, mọi hoạt động quản trị điều hành của Tổng công ty ít nhiều vẫn theo cơ chế vận hành của một Tổng công ty Nhà nước.
- Gần hết nhiệm kỳ qua, mâu thuẫn nội bộ tồn tại khá gay gắt, chưa thể chế hóa được mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội Đồng Quản trị và Tổng Giám đốc làm cơ sở hoạt động.

Tóm lại:

Tất cả những việc làm nói trên của chúng tôi thể hiện quan điểm rõ ràng, không ngoài mục đích giúp cho Tổng công ty phát triển ổn định vững chắc, hiệu quả cao và vì quyền lợi của Cổ đông.

Thực tế hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả, lợi nhuận khá cao, tình hình tài chính ngày càng tốt, giữ được mức tăng trưởng tốt và liên tục trong 5 năm qua.

Nhiệm kỳ qua, chúng tôi luôn cố gắng giữ quan hệ tốt, sát cánh cùng HĐQT và Tổng Giám đốc Tổng công ty, trên tinh thần vì lợi ích chung, vì sự phát triển của Sabeco.

Được sự hỗ trợ từ phía HĐQT và Tổng giám đốc, sự hợp tác của các Giám đốc điều hành, trưởng ban ngành bộ phận, đặc biệt được sự phối hợp chặt chẽ của các chuyên viên của HĐQT đã giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Tới nay nhiệm kỳ thứ I đã kết thúc, chúng tôi xin báo cáo trước đại hội kết quả nhiệm vụ mà chúng tôi đã làm được.

Nhiệm kỳ tới, BKS xin hứa với cổ đông triển khai cho được quy chế phối hợp làm việc giữa HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát, phát huy hơn nữa những mặt ưu điểm, những mặt tốt, mặt mạnh đã làm được, khắc phục những mặt còn hạn chế để làm tốt hơn chức trách nhiệm vụ của mình.

Chúc Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II hoàn thành tốt nhiệm vụ.
Chúc Tổng công ty tiếp tục thành công, ngày càng phát triển.

Thay mặt Ban Kiểm soát, một lần nữa, tôi xin bày tỏ cảm ơn chân thành đến các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý điều hành, các chuyên viên HĐQT đã hỗ trợ giúp đỡ chúng tôi rất hiệu quả trong nhiệm kỳ vừa qua.

Xin cảm ơn và chúc sức khỏe các quý vị.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đồng Việt Trung





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)
Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3829 4081 Fax: (08) 3829 6856
Website: www.sabeco.com.vn Email: sabeco@sabeco.com.vn

Số: 124 /2013/TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày 09 tháng 05 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: *Phân phối lợi nhuận năm 2012*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 16/06/2012 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2012 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012
1	Lợi nhuận trước thuế	2,437,046	2,573,108
2	Lợi nhuận sau thuế	2,342,537	2,481,879
4	Lợi nhuận phân phối, trong đó :	1,738,774	1,758,282
	-Trích quỹ dự phòng bổ sung VDL (5%)	117,127	124,094
	-Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng (6%)	140,552	148,913
	-Trích quỹ công tác xã hội (3%)	70,276	74,456
	-Chia cổ tức, trong đó :	1,410,819	1,410,819
	+ Từ LN chưa phân phối năm trước	665,298	665,298
	+ Từ LN năm nay	745,521	745,521
	- Tỉ lệ	22%	22%
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1,269,061	1,388,895

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đăng Tuất



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)
Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3829 4081 Fax: (08) 3829 6856
Website: www.sabeco.com.vn Email: sabeco@sabeco.com.vn

Số: 125 /2012/TTr-HĐQT

TP. HCM, ngày 09 tháng 05 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v : **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2013 trình Đại hội cổ đông, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2013 dự kiến như sau :

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2013
1	Lợi nhuận trước thuế	2,517,547
2	Lợi nhuận sau thuế	2,433,807
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	1,767,003
	-Trích quỹ dự phòng bổ sung VDL (5%)	121,690
	-Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng (6%)	146,028
	-Trích quỹ công tác xã hội (1%)	24,338
	-Chia cổ tức , trong đó:	1,474,947
	+Từ LN chưa phân phối năm trước	1,388,895
	+Từ LN năm nay	86,052
	- Tỷ lệ	23%
4	Lợi nhuận chưa phân phối	2,055,699

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đăng Tuất

Số: 125 /TTr-HĐQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: quyết toán tiền lương, thù lao năm 2012 của HĐQT và BKS

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán tiền lương, thù lao năm 2012 Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
	QUỸ LƯƠNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT	4,857,480,000
1	Lương và thù lao HĐQT - BKS theo NQ ĐHĐCĐ năm 2012	4,857,480,000
2	Thực hiện	4,857,480,000
2.1	Tiền lương của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	4,107,480,000
2.2	Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	750,000,000
3	Kết luận (thiếu) thừa	0

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất



Số: 127 /2013/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: *Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2013 của HĐQT và BKS*

Kính gửi: Đại đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013

Căn cứ Điều lệ SABECO;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013 của SABECO (như nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc);

Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2013 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SABECO (HĐQT và BKS) như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Thành viên chuyên trách : 02 người.
- Thành viên kiêm nhiệm Tổng giám đốc : 01 người.
- Thành viên kiêm nhiệm khác : 02 người.

(Trong đó có 04 thành viên đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại SABECO và 01 thành viên đại diện nhóm cổ đông bên ngoài).

2. Ban Kiểm soát:

- Thành viên chuyên trách : 02 người.
- Thành viên kiêm nhiệm khác : 01 người.

3. Tổng quỹ tiền lương, thù lao năm 2013 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát giữ nguyên bằng mức từ năm 2010 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Quỹ tiền lương thành viên chuyên trách HĐQT và BSK năm 2013, được xác định thực hiện như sau:

- Hoàn thành chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ và các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, doanh thu, năng suất lao động thì quỹ lương thực hiện bằng quỹ lương kế hoạch.
- Không hoàn thành một trong các chỉ tiêu nêu trên thì mỗi chỉ tiêu xem xét giảm trừ theo nguyên tắc, giảm 1% mỗi chỉ tiêu thì giảm 0,3% quỹ tiền lương.

4. Tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Tiền thưởng năm 2013 của các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát gắn liền với kết quả thực hiện lợi nhuận so với chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm và được tính như sau:



- Đạt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: hưởng tiền thưởng tương đương một tháng bình quân thu nhập tiền lương hoặc thù lao thực tế.
- Vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: hưởng tiền thưởng 20% phần lợi nhuận vượt nhưng không quá hai tháng bình quân thu nhập tiền lương hoặc thù lao thực tế.

Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua. *Mhd*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,NS;
- Bản chính (05); sao y (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất





BAN KIỂM SOÁT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2013

TỜ TRÌNH

(v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn
- Căn cứ thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định quyền hạn trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập.
- Căn cứ kết quả nghiên cứu tìm hiểu về năng lực và uy tín các công ty kiểm toán được phép kiểm toán các công ty đại chúng niêm yết theo danh sách công bố của UBCK nhà nước ở hiện tại.
- Để đáp ứng được kịp thời trong thời hạn yêu cầu của thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 về công bố thông tin: đối với báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phải được soát xét bởi công ty kiểm toán đối với công ty đại chúng lớn.

Ban kiểm soát xin đề xuất:

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam;
2. Công ty TNHH Price Waterhouse coopers Việt nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
4. Công ty TNHH KPMG Việt nam.

Đối tượng kiểm toán:

- Báo cáo tài chính riêng: Công ty mẹ, Công ty TNHH 1 TV TM Sabeco, Công ty TNHH 1 TV cơ khí Sabeco, Công ty TNHH 1 TV Bia Sài gòn Hà Tĩnh.
- Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Một số nội dung bổ sung theo yêu cầu

Phạm vi kiểm toán:

Kiểm toán cho kỳ kế toán 2013, kết thúc tại ngày 31/12/2013

Kiến nghị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn một công ty trong danh sách các Công ty Kiểm toán nói trên, kiểm toán cho Tổng công ty năm 2013.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Đông Việt Trung



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)
Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3829 4081 Fax: (08) 3829 6856
Website: www.sabeco.com.vn Email: sabeco@sabeco.com.vn

Số: 128 /2013/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: *Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của SABECO*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013

Căn cứ quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) là công ty đại chúng quy mô lớn. Do đó, hoạt động của SABECO được điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp 2005, hai Thông tư nêu trên và các quy định của pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị SABECO đã thông qua bản Dự thảo Điều lệ trên cơ sở áp dụng Luật Doanh nghiệp 2005, Điều lệ mẫu như các quy định nêu trên và bổ sung một số nội dung phù hợp theo tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty nhằm thay thế bản Điều lệ hiện hành (*Bản dự thảo Điều lệ và bản báo cáo các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm tờ trình*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013 xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất
PGS.TS Phan Đăng Tuất



NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ SABECO
(Đính kèm Báo cáo số 112/2013/BC-HDQT ngày 07/5/2013
của Bộ phận quản lý vốn Nhà nước tại SABECO)

Các nội dung bổ sung, điều chỉnh chuyển đổi Điều lệ SABECO hiện hành sang dự thảo Điều lệ SABECO có 21 Chương 52 Điều cụ thể như sau:

1. **Trang bìa:** Giữ nguyên theo Điều lệ SABECO hiện hành.
2. **Điều 1:** Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ.
 - 2.1. Giữ nguyên các nội dung Điều 1 của Điều lệ SABECO hiện hành.
 - 2.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:
 - Điểm b, Khoản 1: Thêm cụm từ “và Luật Doanh nghiệp bổ sung (nếu có)” sau cụm từ “Luật Doanh nghiệp có nghĩa là... thông qua ngày 29/11/2005”. Cụ thể như sau: “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật Doanh nghiệp bổ sung (nếu có).”
 - Bổ sung định nghĩa “Cổ đông”. “Cổ đông” là mọi cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của SABECO với tư cách là chủ sở hữu cổ phần.
 - Bổ sung giải thích thuật ngữ “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Hội đồng quản trị độc lập” tại Điều 1
3. **Điều 2:** Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của SABECO.
 - 3.1. Giữ nguyên nội dung của Điều lệ SABECO hiện hành.
 - 3.1. Phần bổ sung, điều chỉnh:
 - Khoản 2 Điều 2: Biểu tượng Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn được thể hiện:
 - a. Thương hiệu Tổng công ty gồm con rồng và chữ SABECO, như hình ảnh dưới đây:



- b. Thương hiệu sản phẩm Bia Sài Gòn gồm chữ Bia viết ở trên, chữ Sài Gòn viết ở dưới theo mẫu chữ in, như hình ảnh dưới đây:



- c. Ngoài ra, Biểu tượng còn được biểu trưng bằng các hình ảnh, slogan và các biểu trưng khác.

- Khoản 3 Điều 2: Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (sau đây gọi tắt là SABECO) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn 100% vốn nhà nước, được tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Theo đó, SABECO có tư cách pháp nhân kể từ Ngày thành lập có trách nhiệm kế thừa các quyền lợi và nghĩa vụ từ Tổng công ty nhà nước và các Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của SABECO trong phạm vi số vốn đã góp vào SABECO.

- Điều chỉnh Khoản 7 Điều 2: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của SABECO sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

4. Điều 3: Mục tiêu hoạt động của SABECO

- Bổ sung Khoản 1, Điều 3: Lĩnh vực kinh doanh của SABECO.

- Sản xuất đồ uống; Sản xuất chế biến thực phẩm.
- Mua bán các loại Bia, Cồn, Rượu, Nước giải khát, các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát và lương thực - thực phẩm.
- Mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ liệu, hương liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; lương thực, thực phẩm.
- Sản xuất bao bì. Kinh doanh vận tải, dịch vụ kho bãi.
- Đào tạo nghề. Nghiên cứu thị trường.
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán). Quảng cáo, kinh doanh thương mại.
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.
- Kinh doanh bất động sản. Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Lắp đặt, sửa chữa, chế tạo, bảo dưỡng máy móc - thiết bị ngành sản xuất bia-rượu-nước giải khát và công nghiệp thực phẩm. Dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản.

• Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

- Bổ sung Khoản 2, Điều 3: Mục tiêu hoạt động của SABECO.

• Phát triển SABECO trở thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và Quốc tế.

• Phát triển ngành Đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới; đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam; nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng; mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.

• Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế: “An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường”

• Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.

• Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng. Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.

5. Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

6. Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.

2.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu

1.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

Khoản 3, Điều 5: Thêm cụm từ “giảm vốn” sau cụm từ “có thể tăng”. Điều lệ được điều chỉnh như sau: SABECO có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

8. Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

9. **Điều 8.** Chuyển nhượng cổ phần: Theo nội dung của Điều lệ mẫu

10. **Điều 9.** Thu hồi cổ phần: Theo nội dung của Điều lệ mẫu

11. **Điều 10:** Cơ cấu cơ cấu tổ chức quản lý.

Cơ cấu tổ chức quản lý sửa đổi cho phù hợp với định hướng hoạt động trong thời gian sắp tới của SABECO, nội dung điều chỉnh như sau:

Quy mô:

- a. Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);
- b. Các văn phòng đại diện, chi nhánh;
- c. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn góp SABECO;
- d. Các công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh của SABECO.

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Ban Điều hành (đứng đầu là Tổng giám đốc);
- e. Và các đơn vị, vị trí quản lý khác tại SABECO và tại các đơn vị được quy định tại Khoản 1, Điều 10 của Điều lệ này;

12. **Điều 11.** Quyền của cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

13. **Điều 12.** Nghĩa vụ của cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

14. **Điều 13.** Đại hội đồng cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

15. **Điều 14.** Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông.

15.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu

15.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

– Điểm a, Khoản, Điều 14: bổ sung cụm từ “phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm tài chính” sau cụm từ “Thông qua các báo cáo tài chính năm”

– Điểm f, Khoản 2, Điều 14: Thêm cụm từ “Ban kiểm soát”. Cụ thể như sau: Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

– Khoản 3, Điều 14: Bổ sung cụm từ “biểu quyết” sau cụm từ “bỏ phiếu”. Cụ thể như sau: Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu biểu quyết tại đại hội trong các trường hợp sau đây.

16. **Điều 15.** Các đại diện ủy quyền: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

17. **Điều 16.** Thay đổi các quyền: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

18. **Điều 17.** Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

19. **Điều 18.** Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

20. **Điều 19.** Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

21. **Điều 20.** Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

22. **Điều 21.** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

23. **Điều 22.** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

24. **Điều 23.** Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

25. **Điều 24.** Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị:

25.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

25.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

Khoản 1 Điều 24: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

26. Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

26.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

26.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

- Điểm b Khoản 3 Điều 25: Thêm cụm từ “Đề xuất chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (05) năm của SABECO, quyết định danh mục các dự án đầu tư hàng năm trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;” trước cụm từ “Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua”;

- Bổ sung nội dung gọi là Điểm d Khoản 3 Điều 25: Quyết định và ban hành các quy chế nội bộ của SABECO;

- Điểm j Khoản 3 Điều 25: Điều chỉnh cụm từ “Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành” thành cụm từ “Tổng giám đốc”;

- Điểm b Khoản 4 Điều 25: Thêm cụm từ “tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của SABECO” sau cụm từ “Thành lập các công ty con của SABECO”;

- Bổ sung thêm nội dung gọi là Khoản 5 Điều 25. Nội dung như sau:

“Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;

b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; đề xuất việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.”

27. Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

27.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

27.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

- Khoản 1, Điều 26: Bỏ cụm từ “Đại hội đồng cổ đông hoặc” và cụm từ “Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác”. Thêm cụm từ “Trường hợp” trước cụm từ “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc”. Cụ thể được điều chỉnh như sau: *Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (nếu cần). Chủ tịch Hội đồng quản trị SABECO không kiêm chức Tổng giám đốc của SABECO. Trường hợp, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc SABECO thì phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.*

- Bổ sung thêm một khoản trong Điều 26, theo thứ tự gọi là khoản 2. Nội dung như sau (Nguồn: lấy từ Khoản 2, Điều 44 của Điều lệ SABECO 21 Chương, 101 Điều):

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm chung về mọi công việc của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông, có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a. Phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;

b. Chỉ đạo việc lập thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị sau khi có biên bản họp của Hội đồng quản trị;

e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

f. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g. Quyết định và chịu trách nhiệm các công việc do Hội đồng quản trị ủy quyền và được phân cấp.

h. Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Tổng giám đốc SABECO, Kế toán trưởng, các chức danh, vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO, trưởng chi nhánh trong và ngoài nước, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con 100% vốn của SABECO. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

i. Bảo đảm việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của SABECO, báo cáo kiểm toán, báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông;

j. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.

- Bổ sung thêm Khoản 4: “Trong trường hợp có Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch khi được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán”.

28. Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

29. Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý: Theo nội dung của Điều lệ mẫu

30. Điều 29. Cán bộ quản lý.

30.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

30.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

Khoản 2, Điều 29: Thay cụm từ “sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành” bằng cụm từ “sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị theo phân cấp”.

31. Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc:

31.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

31.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

- Khoản 2 Điều 30: Tổng giám đốc có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

- Điều chỉnh nội dung Điểm d Khoản 3 Điều 30: “ Tổng giám đốc tham mưu và đề xuất Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Phó tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Giám đốc đơn vị hạch toán phụ thuộc;

- Điều chỉnh nội dung Điểm e Khoản 3 Điều 30: Đề xuất Hội đồng quản trị thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Trưởng ban của SABECO, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc và ban hành quyết định sau khi có chủ trương của Hội đồng quản trị;”

- Điều chỉnh nội dung Điểm g Khoản 3 Điều 30: Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tiếp theo vào ngày làm việc cuối cùng tháng 11

32. Điều 31. Thư ký Tổng công ty: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

33. Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát: Theo nội dung của Điều lệ mẫu

34. Điều 33. Ban kiểm soát:

34.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

34.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

Điểm f và Điểm h, Khoản 1, Điều 37: Thay cụm từ “ban quản lý” bằng cụm từ “ban điều hành”.

35. **Điều 34.** Trách nhiệm cần: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

36. **Điều 35.** Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

37. **Điều 36.** Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

38. **Điều 37.** Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

39. **Điều 38.** Công nhân viên và công đoàn: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

40. **Điều 39.** Phân phối lợi nhuận: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

Phần bổ sung, điều chỉnh Khoản 7 Điều 39:

“Phân phối lợi nhuận được thực hiện như sau:

Hàng năm, SABECO sẽ phải trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế cụ thể như sau:

+ Quỹ dự phòng tài chính: Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty;

+ Quỹ đầu tư phát triển;

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi;

Tỷ lệ trích lập theo đề nghị của Hội đồng quản trị và do Đại hội cổ đông phê chuẩn”.

41. **Điều 40.** Tài khoản ngân hàng: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

42. **Điều 41.** Năm tài chính: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

43. **Điều 42.** Chế độ kế toán: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

44. **Điều 43.** Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

45. **Điều 44.** Báo cáo thường niên: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

46. **Điều 45.** Kiểm toán: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

47. **Điều 46.** Con dấu: Bổ sung, điều chỉnh:

- Thay nội dung Khoản 1, Điều 46 bằng nội dung của Điều 71 của Điều lệ SABECO hiện hành.

- Khoản 2, Điều 49: Thay cụm từ “Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc” bằng cụm từ “Người đại diện theo pháp luật của SABECO chịu trách nhiệm” trước cụm từ “sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành”.

48. **Điều 47.** Chấm dứt hoạt động: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

49. **Điều 48.** Gia hạn hoạt động: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

50. **Điều 49.** Thanh lý.

50.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

50.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

Khoản 1, Điều 53: Thêm cụm từ “tối thiểu” sau cụm từ “thành lập Ban thanh lý”.

51. **Điều 50.** Giải quyết tranh chấp nội bộ.

51.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

51.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

Khoản 1, Điều 54: Thêm cụm từ “15 ngày” sau cụm từ “trong vòng”. Bỏ cụm từ “yêu cầu” trước cụm từ “chỉ định một chuyên gia độc lập”.

52. **Điều 51.** Bổ sung và sửa đổi Điều lệ: Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

53. **Điều 52.** Ngày hiệu lực.

53.1. Theo nội dung của Điều lệ mẫu.

53.2. Phần bổ sung, điều chỉnh:

Phần Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị của SABECO:

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

DỰ THẢO

(Điều lệ xây dựng theo thông tư 121/2012/TT-BTC)



SABECO

ĐIỀU LỆ

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
(SABECO)**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2013



MỤC LỤC	
PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA SABECO	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của SABECO	6
CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SABECO	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của SABECO.....	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	9
CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	15
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ SABECO	30
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành.....	30
Điều 29. Cán bộ quản lý.....	30
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	31
Điều 31. Thư ký Công ty.....	32
CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT	33
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.....	33
Điều 33. Ban kiểm soát.....	34
CHƯƠNG X NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC..	35
Điều 34. Trách nhiệm căn trọng	35
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ SABECO	37
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	37
CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	37

Điều 39. Phân phối lợi nhuận	37
CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	38
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 41. Năm tài chính.....	39
Điều 42. Chế độ kế toán	39
CHƯƠNG XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	39
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	39
Điều 44. Báo cáo thường niên.....	40
CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN SABECO.....	40
Điều 45. Kiểm toán.....	40
CHƯƠNG XVII CON DẤU	40
Điều 46. Con dấu	40
CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	41
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	41
Điều 48. Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 49. Thanh lý	41
CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	42
CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 52. Ngày hiệu lực	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là “SABECO”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của SABECO, một tổng công ty được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do SABECO ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của SABECO.

Điều lệ này được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông vào ngày tháng ... năm (sau đây gọi là “Điều lệ”); gồm 21 chương 52 điều.

Điều lệ này thay thế: điều lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty tổ chức vào ngày 07 tháng 04 năm 2008; Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 1 được thông qua bởi các cổ đông tại bằng Phiếu lấy ý kiến ngày 07 tháng 06 năm 2008 và Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 được thông qua bởi các cổ đông bằng Phiếu lấy ý kiến ngày 13 tháng 02 năm 2012.

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật Doanh nghiệp bổ sung (nếu có).
- c. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (sau đây gọi tắt là SABECO) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của SABECO.
- d. "Cán bộ quản lý" là Chủ tịch, Phó Chủ tịch (khi cần), Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong SABECO được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
- e. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- f. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
 - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
- g. "Người có liên quan" là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- h. "Cổ đông" là mọi cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của SABECO với tư cách là chủ sở hữu cổ phần.
- i. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của SABECO được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của SABECO thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- j. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- k. "Đối thủ cạnh tranh" có nghĩa là bất cứ người nào hoặc doanh nghiệp mà ngoại trừ Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và các doanh nghiệp có sự đầu tư vốn của SABECO, mức độ của việc đầu tư sẽ được đề cập cụ thể trong Quy chế quản trị nội bộ, trực tiếp hay gián tiếp thực hiện hoặc tham gia hoạt động sản xuất – kinh doanh các sản phẩm-dịch vụ giống như hoặc tương tự với các sản phẩm – dịch vụ mà SABECO đang thực hiện hoặc tham gia sản xuất kinh doanh.
- l. "Người thu tóm" là người đại diện cho Cổ đông là tổ chức; Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện của Cổ đông là cá nhân mà cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân) đó có ý định nắm giữ hoặc cùng với người có liên quan quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này có ý định nắm giữ từ 25% vốn cổ phần của SABECO.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA SABECO

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của SABECO

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
- Tên tiếng Anh: SAIGON BEER - ALCOHOL - BEVERAGE CORPORATION
- Tên giao dịch: Tổng công ty cổ phần SABECO
- Tên viết tắt: SABECO

2. Biểu tượng: Con Rồng và chữ SABECO



SABECO

3. Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (sau đây gọi tắt là SABECO) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn 100% vốn nhà nước, được tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Theo đó, SABECO có tư cách pháp nhân kể từ ngày thành lập có trách nhiệm kế thừa các quyền lợi và nghĩa vụ từ Tổng công ty nhà nước và các Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của SABECO trong phạm vi số vốn đã góp vào SABECO.

4. Trụ sở đăng ký của SABECO là:

- Địa chỉ: Số 6 đường Hai Bà Trưng, Quận I, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 38296342 - (08) 38294081 – (08) 38294083
- Fax: (08) 38296856
- E-mail: sabeco@sabeco.com.vn
- Website: www.sabeco.com.vn

5. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của SABECO.

6. SABECO có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của SABECO phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.



7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của SABECO sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SABECO

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của SABECO

1. Lĩnh vực kinh doanh của SABECO :

- Sản xuất đồ uống; Sản xuất chế biến thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu bia, nước giải khát tại trụ sở chính).
- Mua bán các loại Bia, Cồn, Rượu, Nước giải khát, các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát và lương thực - thực phẩm.
- Mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ liệu, hương liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; lương thực, thực phẩm.
 - Đào tạo nghề.
 - Nghiên cứu thị trường.
 - Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
 - Quảng cáo thương mại.
 - Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở chính);
 - Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.
 - Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật kinh doanh Bất động sản).
 - Xây dựng dân dụng, công nghiệp.
 - Lắp đặt, sửa chữa, chế tạo, bảo dưỡng máy móc - thiết bị ngành sản xuất bia-rượu-nước giải khát và công nghiệp thực phẩm (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, luyện cán cao su tại trụ sở chính).
 - Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản.
 - Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của SABECO:

- Phát triển SABECO trở thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và Quốc tế.
- Phát triển ngành Đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới; đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam; nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng; mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế: “An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường”

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng. Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. SABECO được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của SABECO.
2. SABECO thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của SABECO là 6.412.811.860.000 đồng (Sáu ngàn bốn trăm mười hai tỷ tám trăm mười một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).
2. Tổng số vốn điều lệ của SABECO được chia thành 641.281.186 cổ phần (Sáu trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi một ngàn một trăm tám mươi sáu cổ phần) với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.
3. SABECO có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Tất cả các cổ phần của SABECO vào ngày thông qua bản Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này.
5. SABECO có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm, là một phần của Điều lệ này.
7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong SABECO, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Việc chào bán cổ phần được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của SABECO quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

8. SABECO có thể mua cổ phần do chính SABECO đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do SABECO mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

9. SABECO có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của SABECO được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có đóng dấu của SABECO và chữ ký của đại diện theo pháp luật của SABECO theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho SABECO.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của SABECO (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của SABECO.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho SABECO.



2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho SABECO tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất tiền gửi kỳ hạn tương ứng với thời hạn chậm thanh toán) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

1. Quy mô:

- a. Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);
- b. Các văn phòng đại diện, chi nhánh;
- c. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn góp SABECO;
- d. Các công ty cổ phần có vốn góp chi phối hoặc liên quan đến ngành nghề chính của SABECO;
- e. Công ty có nguồn vốn của SABECO được SABECO góp vốn gián tiếp với tỷ lệ vốn góp chi phối.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý trị và kiểm soát:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Ban Điều hành (đứng đầu là Tổng giám đốc);
- e. Và các đơn vị, vị trí quản lý khác tại SABECO và tại các đơn vị được quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Điều lệ này;

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu SABECO, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của SABECO trong phạm vi số vốn đã góp vào SABECO.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ SABECO, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp SABECO giải thể (bổ sung “hoặc phá sản”), được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào SABECO sau khi SABECO đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của SABECO theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu SABECO mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của SABECO khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú,

quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của SABECO; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ SABECO và các quy chế của SABECO; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh SABECO dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với SABECO.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SABECO. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 và Điểm e Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của SABECO.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm tài chính;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ SABECO;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi SABECO;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) SABECO và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho SABECO và các cổ đông của SABECO;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản SABECO hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 30% trở lên tổng giá trị tài sản của SABECO và các chi nhánh của SABECO được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - m. SABECO mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. SABECO hoặc các chi nhánh của SABECO ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của SABECO và các chi nhánh của SABECO được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của SABECO;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu biểu quyết tại đại hội trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của SABECO và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với SABECO).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp SABECO nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều

được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của SABECO không bị thay đổi khi SABECO phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của SABECO;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi SABECO đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho SABECO bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong SABECO, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho SABECO ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ thông tin cần thiết, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
 - d. Các trường hợp khác.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, SABECO phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, SABECO sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm, SABECO phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của SABECO;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể SABECO, giao dịch mua, bán tài sản SABECO hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 30% trở lên tổng giá trị tài sản của SABECO tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của SABECO;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về SABECO phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của SABECO;
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về SABECO phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về SABECO sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý SABECO. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của SABECO và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO trong thời hạn hai mươi bốn giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của SABECO;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của SABECO.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SABECO;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ SABECO.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do SABECO quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của SABECO. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của SABECO;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - f. Thành viên đó là người thầu tóm, là đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của đối thủ cạnh tranh của SABECO.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của SABECO.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của SABECO được quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Điều lệ này phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh SABECO trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của SABECO và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Đề xuất chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (05) năm của SABECO, quyết định danh mục các dự án đầu tư hàng năm trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định cơ cấu tổ chức của SABECO;
 - d. Quyết định và ban hành các quy chế nội bộ của SABECO;

- e. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý SABECO và quyết định mức lương:
- Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Tổng giám đốc SABECO, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO, trưởng chi nhánh trong và ngoài nước, Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty 100% vốn của SABECO. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Phó tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Giám đốc đơn vị hạch toán phụ thuộc theo đề nghị của Tổng giám đốc.
 - Thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Trưởng ban của SABECO, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc theo đề nghị của Tổng giám đốc.
 - Thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương (thù lao) đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc (Giám đốc điều hành), Kế toán trưởng, cử người đại diện tham gia quản lý vốn vào doanh nghiệp khác của công ty 100% vốn SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- f. Giải quyết các khiếu nại của SABECO đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của SABECO để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- g. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội cổ đông ủy quyền;
- j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- l. Đề xuất việc tái cơ cấu, tổ chức lại hoặc giải thể SABECO.
- m. Thông qua các kiến nghị liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và cơ cấu tổ chức hoạt động theo đề nghị của phụ trách bộ phận quản lý vốn hoặc người đại diện tại các công ty có vốn góp của SABECO trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của SABECO;
 - b. Thành lập các công ty con của SABECO, tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của SABECO;

- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của SABECO (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được SABECO uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của SABECO;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của SABECO;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch ngân sách kinh doanh đã được phê duyệt hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào SABECO không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của SABECO, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc SABECO mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông:
- a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;
 - b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; đề xuất việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.
6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của SABECO bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
7. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho SABECO.
8. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

9. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ SABECO, công ty con, công ty liên kết của SABECO và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của SABECO.

10. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban, bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban, bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (nếu cần). Chủ tịch Hội đồng quản trị SABECO không kiêm chức Tổng giám đốc của SABECO. Trường hợp, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc SABECO thì phải được tại Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm tại Đại hội cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm chung về mọi công việc của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông, có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

- Phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo việc lập thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị sau khi có biên bản họp của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định và chịu trách nhiệm các công việc do Hội đồng quản trị ủy quyền và được phân cấp.
- Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Tổng giám đốc SABECO, Kế toán trưởng, các chức danh, vị trí trực thuộc Hội đồng quản trị của SABECO, trưởng chi nhánh trong và ngoài nước, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con 100% vốn của SABECO. Cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ

phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Bảo đảm việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của SABECO, báo cáo kiểm toán, báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông;

- Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

4. Trong trường hợp có Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch khi được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của SABECO, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;

b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với SABECO; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình SABECO.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của SABECO hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại SABECO.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của SABECO. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải

quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với SABECO và biết là mình có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết

có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ SABECO

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành

Hệ thống quản lý của SABECO phải đảm bảo bộ máy quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Đứng đầu bộ máy quản lý điều hành là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, SABECO được tuyển dụng, sử dụng số lượng và chức danh cán bộ quản lý cần thiết và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất



vào từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của SABECO đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị theo phân cấp.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của SABECO.

2. Tổng giám đốc có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này..

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của SABECO đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt SABECO ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của SABECO theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các chức danh cán bộ quản lý mà SABECO cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, ví dụ vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tổng giám đốc tham mưu và đề xuất Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Phó tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Giám đốc đơn vị hạch toán phụ thuộc

e. Đề xuất Hội đồng quản trị thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Trưởng ban của SABECO, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc và ban hành quyết định sau khi có chủ trương của Hội đồng quản trị;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- g. Vào ngày cuối cùng của tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- j. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm, hàng quý và hàng tháng của SABECO (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm, hàng quý và hàng tháng của SABECO theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của SABECO.
- k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của SABECO, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký SABECO với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký SABECO khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một (01) hay nhiều Trợ lý Thư ký SABECO tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký SABECO bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
- d. Tham dự các cuộc họp.
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- f. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của SABECO. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của SABECO. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của SABECO;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. SABECO phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài SABECO với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của SABECO nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý;
- e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành SABECO;
- g. Xem xét báo cáo của SABECO về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của SABECO theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký SABECO phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X**NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC****Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của SABECO và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho SABECO vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của SABECO mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. SABECO không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa SABECO với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc SABECO, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được

công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của SABECO vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của SABECO hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. SABECO bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do SABECO là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được SABECO ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của SABECO với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của SABECO với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của SABECO, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của SABECO, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của SABECO được SABECO bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do SABECO là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ SABECO

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. SABECO phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ SABECO phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của SABECO với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của SABECO và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của SABECO.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của SABECO.
3. SABECO không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, SABECO phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp SABECO đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, SABECO không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền SABECO chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Phân phối lợi nhuận được thực hiện như sau:
Hàng năm, SABECO sẽ phải trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế cụ thể như sau:
 - Quỹ dự phòng tài chính: Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty;
 - Quỹ đầu tư phát triển;
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi;Tỷ lệ trích lập theo đề nghị của Hội đồng quản trị và do Đại hội cổ đông phê chuẩn.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. SABECO mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, SABECO có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. SABECO tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà SABECO mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của SABECO bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán SABECO sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. SABECO lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. SABECO lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà SABECO tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của SABECO.
3. SABECO sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. SABECO phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này, và trong thời hạn theo qui định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của SABECO trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của SABECO cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. SABECO phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của SABECO, tại trụ sở chính của SABECO và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

SABECO phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN SABECO

Điều 45. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán SABECO cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. SABECO phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của SABECO, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của SABECO.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán SABECO sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. SABECO có con dấu riêng, được lưu trữ và bảo quản tại trụ sở chính của SABECO. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của luật pháp.
2. Người đại diện theo pháp luật của SABECO chịu trách nhiệm sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. SABECO có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của SABECO, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố SABECO phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể SABECO trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của SABECO hoặc sau khi có một quyết định giải thể SABECO, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý tối thiểu ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên SABECO hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được SABECO ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của SABECO.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt SABECO trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý SABECO trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của SABECO;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của SABECO hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ SABECO, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với SABECO;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của SABECO chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của SABECO.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tạivà cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của SABECO.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ SABECO phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.
Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị của SABECO.

.....	1. Phan Đăng Tuất.
.....	2. Phạm Thị Hồng Hạnh
.....	3. Bùi Ngọc Hạnh.
.....	4. Lê Hồng Xanh.
.....	5.

Số: 129/2013/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu thành viên HĐQT của SABECO nhiệm kỳ 2013-2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;
Căn cứ Điều lệ hiện hành của SABECO;
Căn cứ các quy định hiện hành có liên quan;
Căn cứ các văn bản giới thiệu, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị SABECO nhiệm kỳ II (2013 – 2018);

Hội đồng quản trị SABECO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013 danh sách nhân sự để Đại hội bầu cử vào Hội đồng quản trị (số lượng thành viên trúng cử tối đa là 05):

Bộ Công Thương, tổng số lượng cổ phần sở hữu tương đương 89,59% vốn điều lệ SABECO, giới thiệu:

1. Ông Phan Đăng Tuất
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh
3. Ông Lê Hồng Xanh
4. Ông Bùi Ngọc Hạnh

Công ty TNHH Able Win Gain – British Virgin Island và Công ty TNHH Asia Pacific Breweries - Singapore, tổng cổ phần sở hữu tương đương 5,13% vốn điều lệ, giới thiệu:

5. Ông Nguyễn Bích Đạt - số CMND: 011621393 cấp ngày 01/9/2009 tại Công an Tp. Hà Nội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013 thảo luận và thực hiện bầu cử theo quy định.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Phan Đăng Tuất





Tp.HCM, ngày 14 tháng 5 năm 2013

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ỨNG CỬ THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SABECO NIỆM KỶ II (2013-2018)

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh công việc	Năm sinh		Đảng viên	Đoàn viên Công đoàn	Trình độ lý luận chính trị	Học hàm	Trình độ chuyên môn			
				Nam	Nữ					Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân, kỹ sư	Cao đẳng
1	ÔNG PHAN ĐĂNG TUẤT	TỔNG CÔNG TY CP BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1957		X	X	CAO CẤP	PHÓ GIÁO SƯ	X			
2	BÀ PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	TỔNG CÔNG TY CP BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN	THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC		1960	X	X	CAO CẤP			X		
3	ÔNG LÊ HỒNG XANH	TỔNG CÔNG TY CP BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN	THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	1957		X	X	CAO CẤP				X	
4	ÔNG BÙI NGỌC HẠNH	TỔNG CÔNG TY CP BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN	THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1959		X	X	TRUNG CẤP				X	
5	ÔNG NGUYỄN BÍCH ĐẠT	ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH ABLE WIN GAIN VÀ CÔNG TY TNHH ASIA PACIFIC BREWERIES		1950		X			PHÓ GIÁO SƯ	X			

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Hồng Hạnh

GDDH NHÂN SỰ

Trần Nghĩa



TP.HCM, ngày tháng năm 2013

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN SABECO NĂM 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO);

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO 2013 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO 2013 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013.

III. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

- ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục IV thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục IV thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tham dự và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **24/04/2013** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

• Chủ trì Đại hội, quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ SABECO.

• Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

• Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:

• Thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa.

• Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông.

• Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.

- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của SABECO, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
 - Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
 - Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
 - Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ **Thẻ biểu quyết**. Khi tiến hành biểu quyết, các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước của Thẻ biểu quyết hướng về phía Chủ tọa. *(Trừ việc bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu)*

c. Ghi nhận kết quả biểu quyết

938
 ĐỒNG
 HÃN
 ƯỚU
 Ỉ KH
 ỒN
 T CH

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

d. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại: phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

11. Biên bản và Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của SABECO.

IV. THỰC HIỆN

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, không được tham gia biểu quyết và/hoặc bầu cử, trực xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo trình tự quy định của pháp luật.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**





TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)

Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3829 4081

Fax: (08) 3829 6856

Website: www.sabeco.com.vn

Email: sabeco@sabeco.com.vn

TP.HCM, ngày tháng năm 2013

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT SABECO
(NHIỆM KỲ 2013 – 2018)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO).

Quy chế đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2013 - 2018) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2013 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt

- Tổng Công ty (hoặc SABECO) : Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ (hoặc Đại hội) : Đại hội đồng cổ đông
- Cổ đông : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào HĐQT và BKS
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT: 05 người.

2. Nhiệm kỳ: 05 năm.

3. Số lượng ứng cử viên HĐQT: Không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên HĐQT:

a. Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (căn cứ khoản 1 Điều 43 Điều lệ SABECO)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học trở lên, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề chủ yếu của SABECO.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật.

b. Những người không được làm thành viên HĐQT:

- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề.
- Thuộc đối tượng quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, liên quan đến thành viên HĐQT không được đảm nhiệm hoặc được ủy quyền đảm nhiệm các chức danh thành viên Ban kiểm soát và Kế toán trưởng của SABECO.

5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ bằng hoặc nhỏ hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai (02) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba (03) thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

Lưu ý: Ứng cử viên được đề cử phải thỏa mãn các tiêu chuẩn nêu tại khoản 4 Điều III quy chế này.

IV. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. **Số lượng thành viên BKS:** 03 người.

2. **Nhiệm kỳ:** 05 năm.

3. **Số lượng ứng cử viên BKS:** Không hạn chế.

4. **Tiêu chuẩn ứng cử thành viên BKS:**

a. *Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (căn cứ điều 122 Luật doanh nghiệp).*

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành luật pháp

- Không phải vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác

- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý SABECO và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của SABECO.

b. *Những người không được làm thành viên BKS:*

- Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề.

- Là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế Toán Trưởng của SABECO, hoặc là người có liên quan với các chức danh kể trên hoặc người quản lý khác theo quy định của pháp luật.

- Là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO hoặc là thành viên hay nhân viên của SABECO kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SABECO

5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng cử viên vào BKS. Cổ đông

hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Lưu ý: Ứng cử viên được đề cử phải thỏa mãn các tiêu chuẩn nêu tại khoản 4 Điều IV quy chế này.

V. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm

- Đơn ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT hoặc BKS (*theo mẫu*)
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/ Hộ chiếu/ Hộ khẩu thường trú,
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (*có công chứng*)
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong Điều lệ SABECO quy định.

Các mẫu biểu trên đã được SABECO đăng tải trên website: www.sabeco.com.vn và www.fpts.com.vn

Người đề cử, ứng cử vào thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về SABECO trước **16h00 ngày 18/05/2013** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP.HCM

- Địa chỉ: Số 29 – 31 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 6290 8686 - Fax: (08) 6291 0560
- Website: www.fpts.com.vn

Hoặc

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Lầu 5, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 3829 4081 - Fax: (08) 3829 6856
- Website: www.sabeco.com.vn - Email: sabeco@sabeco.com.vn

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VI. Nguyên tắc bầu cử

- Đúng Luật, đúng Điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp
- Một Cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các

ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu vào HĐQT và BKS.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử (Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 104 Luật Doanh nghiệp)

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

IX. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một (01) phiếu bầu HĐQT và một (01) phiếu bầu BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- **Phiếu bầu hợp lệ** là phiếu bầu do Ban tổ chức phát hành và phải có con dấu của SABECO, có đầy đủ chữ ký của Cổ đông và là phiếu không thuộc các trường hợp quy định của *Phiếu bầu không hợp lệ*.

- **Phiếu bầu không hợp lệ** là phiếu:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà Cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu;
 - Không bầu cho ứng cử viên nào;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - Không có chữ ký của Cổ đông tham dự.
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của ĐHQĐ SABECO.

X. Hướng dẫn cách ghi phiếu bầu

➤ Đối với việc bầu thành viên HĐQT

- Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu **05** thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới (2013 – 2018) nên mỗi quý Cổ đông sẽ có số phiếu bầu cử bằng **05** lần số cổ phần mà mỗi Cổ đông đại diện. *Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A, đại diện cho 1.000 cổ phần thì sẽ có 5.000 phiếu bầu cử HĐQT.*

Cổ đông lưu ý để tránh việc nhầm lẫn, trên phiếu bầu cử HĐQT của Cổ đông có ghi rõ Tổng số lượng phiếu bầu.

- Với số phiếu được bầu cử này, quý Cổ đông:
 - + Chỉ được phép bầu tối đa **05 ứng viên**.

+ Có thể Bầu dồn toàn bộ số phiếu của mình cho từ **01** đến **05** ứng viên, trên phiếu bầu Cổ đông đánh dấu vào ô "**Bầu dồn phiếu**" cho các ứng viên tương ứng. *Lưu ý: khi Cổ đông bầu dồn phiếu cho 05 ứng viên thì số lượng phiếu bầu sẽ được chia đều cho cả 05 ứng viên này.*

+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho các ứng viên, Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" cho từng ứng viên và *lưu ý tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu mà Cổ đông được phép bầu.*

+ Phải ký và ghi rõ họ tên trên Phiếu bầu.

➤ **Đối với việc bầu thành viên BKS** (Cũng tương tự đối với việc bầu thành viên HĐQT)

- Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu **03** thành viên BKS nhiệm kỳ mới (2013 – 2018) nên mỗi quý Cổ đông sẽ có số phiếu bầu cử bằng **03** lần số cổ phần mà mỗi Cổ đông đại diện. *Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A, đại diện cho 1.000 cổ phần thì sẽ có 3.000 phiếu bầu cử BKS.*

Cổ đông lưu ý để tránh việc nhầm lẫn, trên phiếu bầu cử BKS của Cổ đông có ghi rõ Tổng số lượng phiếu bầu.

- Với số phiếu được bầu cử này, quý Cổ đông:

+ Chỉ được phép bầu tối đa **03 ứng viên**.

+ Có thể Bầu dồn toàn bộ số phiếu của mình cho từ **01** đến **03** ứng viên, trên phiếu bầu Cổ đông đánh dấu vào ô "**Bầu dồn phiếu**" cho các ứng viên tương ứng. *Lưu ý: khi Cổ đông bầu dồn phiếu cho 03 ứng viên thì số lượng phiếu bầu sẽ được chia đều cho cả 03 ứng viên này.*

+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho các ứng viên, Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" cho từng ứng viên và *lưu ý tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu mà Cổ đông được phép bầu.*

+ Phải ký và ghi rõ họ tên trên Phiếu bầu.

➤ **Lưu ý:**

- Trong trường hợp Cổ đông vừa đánh dấu vào ô "**Bầu dồn phiếu**" vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu ở ô "**Số phiếu bầu**"

- Sau khi quý Cổ đông đã điền đầy đủ thông tin vào phiếu bầu cử, Cổ đông sẽ lần lượt bỏ phiếu vào thùng. Nếu quý Cổ đông có câu hỏi nào, Ban tổ chức sẽ hỗ trợ quý Cổ đông giải đáp trong quá trình ghi phiếu. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn trong quá trình ghi phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ trước khi bỏ vào thùng phiếu.

XI. Nguyên tắc trúng cử (Căn cứ vào Khoản 4 Điều 29 Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được quy định tại khoản 1 điều III và khoản 1 điều IV quy chế này.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không thành công thì sẽ được tiến hành bầu cử bổ sung đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có)

- Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

XIII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS SABECO nhiệm kỳ 2013 – 2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013. Quy chế này được đọc công khai trước ĐHĐCĐ để biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



BIA SAIGON®